

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG
CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY
ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HẠM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU.
MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0500555916, chuyển từ Giấy chứng nhận ĐKKD số 0303000640
do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 13/02/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 10
ngày 25/04/2017)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 20/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà
nước cấp ngày 3/tháng 5 năm 2017)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

Tổ chức phát hành:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

Trụ sở chính : Khu công nghiệp công nghệ cao, Khu công nghệ cao Hoà Lạc, xã Thạch Hoà,
huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại : 04.33688306 Fax: 04.33688305
Website : www.stonevietnam.com

Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Trụ sở chính : Tầng 6 tòa nhà TTXVN, 79 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại : (084-4) 3728 0921 Fax: (084-4) 3728 0920
Website : www.tvsi.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên : Cao Hoàng Lan

Số điện thoại: 0983602944

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0500555916, chuyển từ Giấy chứng nhận ĐKKD số 0303000640 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 13/02/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 25/04/2017)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam
Mệnh giá : 10.000 VNĐ/CP (Mười nghìn đồng/cổ phần)
Giá bán : 10.000 VNĐ/CP (Mười nghìn đồng/cổ phần)
Tổng số lượng chào bán: 4.487.250 cổ phần
Tổng giá trị chào bán: 44.872.500.000 VNĐ

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN: CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Địa chỉ : Tầng 8, tòa nhà Cornerstone, 16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại : 84 4 3831 5100 Fax : 84 4 3831 5090
Website : www.ey.com/vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Trụ sở chính : Tầng 6 tòa nhà TTXVN, 79 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại : (084-4) 3728 0921 Fax: (084-4) 3728 0920
Website : www.tvsi.com.vn

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	1
1.	Rủi ro về kinh tế.....	1
1.1	Tốc độ tăng trưởng kinh tế:	1
1.2	Lạm phát	1
1.3	Rủi ro lãi suất	2
2.	Rủi ro về luật pháp.....	2
3.	Rủi ro đặc thù.....	2
3.1	Rủi ro về nhân sự	2
3.2	Rủi ro về an toàn lao động	3
3.3	Rủi ro phát sinh từ yếu tố cạnh tranh ngành.....	3
4.	Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán	3
4.1	Rủi ro của đợt chào bán	3
4.2	Rủi ro của việc sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán	4
5.	Rủi ro pha loãng.....	4
5.1	Rủi ro pha loãng EPS	4
5.2	Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách.....	5
5.3	Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu	5
5.4	Rủi ro khác.....	5
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	5
1.	Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam	5
2.	Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng Khoán Tân Việt.....	6
III.	CÁC KHÁI NIỆM.....	6
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	7
1.	Giới thiệu chung về tổ chức phát hành.....	7
2.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	7
3.	Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty	8
3.1	Đại hội đồng cổ đông	8
3.2	Hội đồng quản trị.	8
3.3	Ban kiểm soát.....	9
3.4	Ban Giám đốc	9
3.5	Các phòng ban chức năng.....	10
4.	Cơ cấu cổ đông	10
4.1	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty (tính đến ngày 31/03/2017)	10
4.2	Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ nắm giữ	10
4.3	Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 31/03/2017 (theo danh sách chốt ngày 21/03/2017) ...	11

5.	Danh sách công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết	11
5.1	Công ty mẹ:.....	11
5.2	Công ty con: Không có.....	11
5.3	Công ty liên kết:.....	11
6.	Giới thiệu quá trình tăng vốn của Công ty.....	12
7.	Hoạt động kinh doanh.....	13
7.1	Sản phẩm, dịch vụ chính	13
7.2	Cơ cấu doanh thu các sản phẩm, dịch vụ của Công ty.....	14
7.3	Tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành	15
7.4	Trình độ công nghệ, phát triển sản phẩm mới.....	16
7.5	Nguyên vật liệu và sự ổn định về nguyên vật liệu.....	18
7.6	Hoạt động marketing.....	19
7.7	Các hợp đồng đang thực hiện hoặc đã được ký kết	21
8.	Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	21
8.1	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.....	21
8.2	Cơ cấu chi phí hoạt động SXKD qua các năm	22
9.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	22
10.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	23
10.1	Vị thế của Công ty trong ngành.....	23
10.2	Triển vọng phát triển của ngành	23
10.3	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới	24
11.	Chính sách đối với người lao động	24
11.1	Cơ cấu lao động	24
11.2	Chính sách với người lao động.....	25
12.	Chính sách cổ tức	26
13.	Tình hình tài chính.....	26
13.1	Chỉ tiêu vốn điều lệ, vốn kinh doanh	26
13.2	Trích khấu hao tài sản cố định.....	27
13.3	Mức lương bình quân	27
13.4	Thanh toán các khoản nợ đến hạn.....	27
13.5	Các khoản phải nộp theo luật định.....	27
13.6	Trích lập các quỹ theo luật định.....	28
13.7	Tình hình hàng tồn kho	28
13.8	Tình hình công nợ	28
13.9	Các khoản phải trả.....	29
13.10	Tình hình dư nợ vay tại ngày 31/12/2016	29

13.11	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	29
14.	Danh sách Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	30
14.1	Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.....	30
14.2	Danh sách thành viên Ban Giám đốc.....	36
14.3	Danh sách thành viên Ban Kiểm soát.....	38
15.	Tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2016	41
15.1	Tình hình tài sản cố định.....	41
15.2	Đất đai, nhà xưởng.....	42
16.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2017	42
17.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của doanh nghiệp.....	43
18.	Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức.....	44
19.	Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của tổ chức phát hành :	44
20.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán	44
V.	THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	44
1.	Loại cổ phiếu	44
2.	Mệnh giá.....	44
3.	Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán.....	44
4.	Phương thức phát hành:.....	44
5.	Giá chào bán dự kiến.....	45
6.	Phương pháp tính giá	45
7.	Phương thức phân phối.....	45
8.	Thời gian phân phối cổ phiếu:.....	45
9.	Đăng ký mua cổ phiếu.....	46
10.	Nguyên tắc xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phần không chào bán hết	47
11.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	47
12.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	47
13.	Các loại thuế có liên quan	47
14.	Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu:.....	48
VI.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	48
VII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	48
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC PHÁT HÀNH	49
1.	Tổ chức tư vấn.....	49
2.	Tổ chức kiểm toán.....	49
IX.	PHỤ LỤC	49

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm 2015 và năm 2016 và Quý I/2017.....	14
Bảng 2. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm gần đây.....	15
Bảng 3. Một số máy móc thiết bị của công ty	17
Bảng 4. Một số đối tác cung cấp nguyên vật liệu của Công ty	19
Bảng 5. Các hợp đồng đã được ký kết	21
Bảng 6. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2015, năm 2016 và quý I/2017.....	21
Bảng 7. Cơ cấu chi phí của Công ty qua các năm.....	22
Bảng 8. Cơ cấu lao động phân loại theo trình độ chuyên môn.....	25
Bảng 9. Chính sách cổ tức của Công ty.....	26
Bảng 10. Chỉ tiêu về vốn điều lệ và vốn kinh doanh của Công ty	27
Bảng 11. Khấu hao tài sản cố định của Công ty	27
Bảng 12. Tình hình các khoản thuế phải nộp	28
Bảng 13. Tình hình trích lập các quỹ của Công ty	28
Bảng 14. Tình hình hàng tồn kho của Công ty	28
Bảng 15. Tình hình các khoản phải thu của Công ty	29
Bảng 16. Tình hình các khoản phải trả của Công ty	29
Bảng 17. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty.....	30
Bảng 18. Tình hình tài sản cố định của Công ty tại ngày 31/03/2017	41
Bảng 19. Tình hình đất đai, nhà xưởng	42
Bảng 20. Kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2017	43

DANH MỤC HÌNH

Hình 1: Sơ đồ tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty.....	8
Hình 2: Một số hình ảnh về sản phẩm của Công ty.....	13
Hình 3: Hình ảnh về một số máy móc, thiết bị của Công ty.....	18

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Rủi ro về kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế, tình hình lạm phát, lãi suất là những nhân tố quan trọng tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

1.1 Tốc độ tăng trưởng kinh tế:

Nền kinh tế thế giới trong năm 2015 và năm 2016 đã đạt được sự tăng trưởng nhất định. Theo Tổng cục thống kê, Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2016 chỉ đạt 6,21% so với năm 2015, thấp hơn mức tăng 6,68% của năm 2015 và không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% mà Chính phủ đặt ra trong phiên họp thường kỳ tháng 9/2016, nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới không thuận, giá cả và thương mại toàn cầu giảm, trong nước gặp nhiều khó khăn do thời tiết, môi trường biến đổi biến phức tạp thì đạt được mức tăng trưởng trên là một thành công, khẳng định tính đúng đắn, kịp thời, hiệu quả của các biện pháp, giải pháp được Chính phủ ban hành, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương cùng thực hiện. Trong mức tăng 6,21% của toàn nền kinh tế, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,57%, thấp hơn mức tăng 9,64% của năm trước, đóng góp 2,59 điểm phần trăm. Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp tăng 7,06% so với năm trước, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo đạt mức tăng cao 11,90%, đóng góp đáng kể vào mức tăng trưởng chung với 1,83 điểm phần trăm. Xu hướng ngành công nghiệp chuyển dịch sang lĩnh vực chế biến, chế tạo, giảm sự phụ thuộc vào ngành khai khoáng là điều cần thiết vì Việt Nam đang hướng tới mục tiêu phát triển bền vững hơn.

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chế tác đá, phụ thuộc rất nhiều vào ngành xây dựng nên Công ty chịu ảnh hưởng khá lớn bởi xu thế phát triển của ngành xây dựng, bất động sản và xu thế chuyển dịch của ngành công nghiệp sang lĩnh vực chế biến, chế tạo. Ngành xây dựng và bất động sản ở Việt Nam đang dần hồi phục sau giai đoạn khủng hoảng, trong tương lai khi nền kinh tế tăng trưởng mạnh, nhu cầu sử dụng dịch vụ xây dựng tăng sẽ thúc đẩy sự tăng trưởng của ngành xây dựng nói chung và ngành chế tác đá nói riêng. Ngược lại, khi nền kinh tế bị trì trệ, nhu cầu về việc xây dựng công trình cũng như bất động sản giảm, nhu cầu về các sản phẩm đá chế tác – sản phẩm chủ lực của Công ty cũng giảm theo và sẽ ảnh hưởng tiêu cực tới hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, với dự báo lạc quan về tốc độ tăng trưởng kinh tế trong các năm tới, Công ty tiềm năng sẽ không phải đối mặt với rủi ro kinh tế.

1.2 Lạm phát

Lạm phát là yếu tố vĩ mô có ảnh hưởng đến mọi chủ thể trong nền kinh tế. Lạm phát tăng cao sẽ kéo theo sự gia tăng của nguyên nhiên vật liệu đầu vào, chi phí sản xuất, quản lý, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của các doanh nghiệp.

Theo Tổng cục Thống kê, mức lạm phát ở Việt Nam trong năm 2016 đã đạt được mục tiêu dưới 5%, chỉ tăng 4,74% so với năm 2015. Theo đó, lạm phát chung có mức tăng cao hơn lạm phát cơ bản, điều này phản ánh biến động giá do yếu tố thị trường có mức tăng cao như giá lương thực thực phẩm, giá xăng dầu và yếu tố điều hành giá cả qua việc điều chỉnh tăng giá dịch vụ y tế và giáo dục.

Tỷ lệ lạm phát nếu được duy trì ở mức thấp sẽ tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giúp Công ty kiểm soát được giá cả chi phí các yếu tố đầu vào, đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định.

1.3 Rủi ro lãi suất

Hầu hết các doanh nghiệp đều sử dụng vốn vay từ ngân hàng để bổ sung cho hoạt động kinh doanh do vậy sự biến động về lãi suất sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Năm 2016, mặc dù có áp lực tăng nhưng mặt bằng lãi suất được giữ tương đối ổn định. Mặt bằng lãi suất huy động tăng nhẹ 0,2 -0,4% do việc đẩy mạnh huy động tiền gửi, trong khi đó lãi suất cho vay vẫn được duy trì định hướng thấp để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Lãi suất cho vay phổ biến khoảng 6-9%/năm đối với kỳ hạn ngắn và 9-11%/năm đối với trung và dài hạn; lãi suất cho vay ngắn hạn ưu tiên ở mức 4-5%/năm. Theo số liệu báo cáo của Ngân hàng nhà nước, tăng trưởng tín dụng đến hết năm 2016 đạt 18,39%, đồng thời tín dụng cũng tập trung vào sản xuất kinh doanh, chiếm 80% tổng dư nợ.

Năm 2017, mặt bằng lãi suất chịu áp lực tăng do lạm phát có khả năng tăng trong năm 2017 khi giá cả hàng hóa thế giới phục hồi, sức cầu trong nước trở lại, nhu cầu huy động của các ngân hàng tăng khi thông tư 06 về tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn tại các ngân hàng thương mại giảm từ 60% còn 50% kể từ 1/1/2017 và 40% từ 01/01/2018. Mức tăng trưởng tín dụng năm 2017 cũng được dự báo sẽ khó có thể đạt được mục tiêu 18% Quốc hội đã đề ra.

Tuy nhiên, trong thời gian qua, sự biến động của lãi suất không ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Chế tác đá Việt Nam do Công ty không có nợ vay, vì vậy, rủi ro lãi suất của Công ty là thấp.

2. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần (CTCP), và là công ty đại chúng có cổ phiếu giao dịch trên sàn giao dịch Upcom tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Công ty hoạt động dưới sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật như Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán. Ngoài ra với đặc thù của doanh nghiệp chế tác đá, Công ty còn phải chịu sự điều chỉnh của các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

Hệ thống pháp luật nước ta đang trong giai đoạn hoàn thiện nên tính ổn định chưa cao, các quy định còn mới đối với doanh nghiệp, ngoài ra các bộ luật được thay đổi khá thường xuyên, gây khó cho doanh nghiệp trong việc tuân thủ để hoạt động ổn định. Nhằm hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng tới việc nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật và chính sách quản lý của Nhà nước, từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp cho từng thời kỳ.

3. Rủi ro đặc thù

3.1 Rủi ro về nhân sự

Nguồn nhân lực rất quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam. Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất gia công, chế tác đá do đó đội ngũ công nhân phải có chất lượng, tay nghề thuần thục. Nếu nhân sự liên tục thay đổi sẽ ảnh hưởng tới kế hoạch sản xuất và kết quả kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, nếu không đảm bảo được chất lượng nhân lực, do đặc thù mặt hàng của Công ty là các sản phẩm đá chế tác, đòi hỏi người chế tác có trình độ kỹ thuật cao, trong quá trình thi công sẽ dễ xảy ra lỗi, hỏng sản phẩm, chất lượng thi công công trình thấp gây ảnh hưởng lớn đến uy tín của Công ty. Để đảm bảo nguồn lao động chất lượng, Công ty luôn quan tâm tới vấn đề nhân sự, có các chính sách đào tạo và đãi ngộ tốt cho người lao động.

3.2 Rủi ro về an toàn lao động

Đối với lĩnh vực gia công chế tác đá ốp lát nhân tạo gốc thạch anh, việc sản xuất gia công chế tác và lắp đặt trong điều kiện lao động khắc nghiệt như: môi trường làm việc nhiều tiếng ồn, nồng độ bụi cao, độ ẩm cao, công nhân thường mắc các bệnh về đường hô hấp, da... Trong quá trình lắp đặt, rủi ro về an toàn lao động nếu xảy ra, đe dọa đến tính mạng người lao động. Do vậy, Công ty luôn chú trọng đảm bảo an toàn cho người lao động bằng việc trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ, thường xuyên tập huấn, tuyên truyền về thực hiện các biện pháp an toàn lao động cho công nhân khi thi công.

3.3 Rủi ro phát sinh từ yếu tố cạnh tranh ngành

Thị trường hoạt động cung cấp đá chế tác là một thị trường nhạy cảm với các diễn biến của nền kinh tế. Nền kinh tế phát triển và ổn định luôn đi đôi với các khoản đầu tư lớn vào hạ tầng cơ sở, chính điều này đã làm cho lĩnh vực cung cấp đá chế tác trở thành một thị trường hấp dẫn thu hút nhiều doanh nghiệp tham gia.

Sản phẩm của Công ty đang trong giai đoạn thâm nhập vào thị trường trong nước, chưa được nhiều người tiêu dùng biết đến rộng rãi, chủ yếu tập trung tại thị trường Phía Bắc. Sự cạnh tranh cùng ngành sản phẩm thì rất ít nhưng sự cạnh tranh khác ngành sản phẩm và vật liệu thay thế thì rất nhiều. Các sản phẩm cạnh tranh chủ yếu hiện nay vẫn là dòng đá tự nhiên như Kimsa, Đen Huế, Marble và những dòng đá nhân tạo nhưng xuất từ Trung Quốc. Các công ty phân phối sản phẩm này ra đời và hoạt động từ lâu. Ngoài ra hiện nay trên thị trường Việt nam xuất hiện thêm rất nhiều các sản phẩm khác cùng loại như: Solid Surfaces, đá nhân tạo nhập từ Trung Quốc. Một số dòng sản phẩm Đá Quartz được sản xuất trên dây chuyền Breton giống như sản phẩm của Công ty cũng đã bắt đầu thâm nhập vào Việt Nam, như sản phẩm của Caesarstone được Hafele phân phối, sản phẩm Silestone được Công ty Đông Dương phân phối, sản phẩm của Handstone được công ty Hòn Ngọc đỏ phân phối. Những yếu tố trên làm cho tính cạnh tranh trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng tăng và mỗi ngày một khốc liệt hơn.

4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

4.1 Rủi ro của đợt chào bán

Với diễn biến thị trường chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn hiện nay khá phức tạp, giá chứng khoán biến động liên tục, đợt chào bán của Công ty tiến hành không có tổ chức bảo lãnh phát hành sẽ có rủi ro về việc chào bán không thành công.

Tuy nhiên dựa trên cơ sở thương hiệu, uy tín đã được khẳng định trên thị trường cùng với hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm qua và khả năng phát triển của Công ty trong thời gian tới thì rủi ro nêu trên là không lớn. Bên cạnh đó, đối tượng trong đợt chào bán là cổ đông hiện hữu và phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thông qua với giá chào bán bằng mệnh giá nên Công ty dự kiến khả năng thành công của đợt chào bán là rất khả thi.

Mục đích của việc phát hành thêm cổ phiếu đợt này của Công ty nhằm tăng vốn điều lệ, nâng cao năng lực tài chính, năng lực cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh. Trường hợp phát hành không thành công, cổ phiếu phát hành không được mua hết, điều này sẽ ảnh hưởng tới kế hoạch huy động vốn cho sản xuất kinh doanh. Trong trường hợp này Công ty sẽ xử lý theo các hướng sau:

- Số cổ phần không bán hết (trong trường hợp cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết) thì Hội đồng quản trị của Công ty sẽ quyết định phân phối số lượng cổ phần này cho các đối tác chiến lược của Công ty với mức giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

- Đồng thời, HĐQT cũng chủ động tìm kiếm các nguồn tài trợ bổ sung khác để đảm bảo huy động đủ vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.

4.2 Rủi ro của việc sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Số tiền thu được từ đợt chào bán lần này dùng chủ yếu để bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ tạo được tính chủ động, linh hoạt hơn trong việc mua nguyên nhiên vật liệu để phục vụ kịp thời, đúng tiến độ cho sản xuất. Đây là nhân tố tích cực và là động lực mạnh thúc đẩy mạnh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5. Rủi ro pha loãng

Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm trong đợt này là 4.487.250 cổ phần, bằng 68,9% lượng cổ phiếu của Công ty đang lưu hành trên thị trường (6.512.750 cổ phần). Việc phát hành thêm cổ phiếu của Công ty đợt này sẽ xuất hiện rủi ro pha loãng. Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ảnh hưởng đến thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) và giá cổ phiếu. Cụ thể:

5.1 Rủi ro pha loãng EPS

Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) xuất hiện khi tốc độ tăng trưởng chưa tăng kịp tương ứng với tốc độ gia tăng cổ phiếu. Sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và vốn chủ sở hữu sẽ ảnh hưởng tới chỉ số EPS. Theo đó, EPS có thể suy giảm do thu nhập được chia cho một số lượng cổ phiếu lớn hơn.

$$\text{EPS pha loãng} = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X*12 + Y*T}{12}$$

- ✓ X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành
- ✓ Y: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm
- ✓ T: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

Giả sử, Công ty hoàn tất đợt phát hành trong năm 2017 và tỷ lệ thành công là 100%. Khi đó:

- Số lượng cổ phần tại ngày 01/01/2017: 6.512.750 cổ phần;
- Số lượng cổ phần phát hành thêm (dự kiến hoàn thành phát hành ngày 30/06/2017): 4.487.250 cổ phần
- Số cổ phần lưu hành bình quân năm 2017:
 $(6.512.750*12 + 4.487.250*6)/12 = 8.756.375$ cổ phần
- Lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2017: 16.664.800.000 đồng
- EPS trước khi phát hành : 2.559 đồng/cổ phần
- EPS sau khi phát hành : 1.903 đồng/cổ phần

Như vậy, sau khi phát hành, EPS của Công ty giảm 25,6% so với trước khi phát hành.

5.2 Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV)

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu} - \text{Lợi ích của cổ đông thiểu số}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành} - \text{Cổ phiếu quỹ}}$$

Giá trị sổ sách theo Báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2016 là 19.165 đồng/cổ phần.

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

5.3 Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu

Do giá bán của đợt phát hành dự kiến là 10.000 đồng/cổ phần (thấp hơn giá hiện tại cổ phiếu đang giao dịch trên thị trường) nên giá cổ phiếu của STV trên thị trường sẽ bị điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá tham chiếu ngày XR} = \frac{(\text{Giá đóng cửa trước ngày XR} \times \text{Khối lượng cổ phiếu được nhận quyền mua}) + (\text{Giá chào bán} \times \text{Khối lượng cổ phiếu chào bán})}{\text{Tổng khối lượng cổ phiếu sau khi phát hành}}$$

+ XR : ngày giao dịch không hưởng quyền

+ Giá sử giá cổ phiếu của Công ty phiên trước ngày giao dịch không hưởng quyền của đợt phát hành là 25.000 đồng/cổ phần

+ Giá phát hành là: 10.000 đồng/cổ phần

+ Đợt phát hành thành công với tỷ lệ cổ phần được phân phối hết là 100% số cổ phần chào bán

=> Giá tham chiếu cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua là:

$$\frac{(25.000 \times 6.512.750) + (10.000 \times 4.487.250)}{(6.512.750 + 4.487.250)} = 18.881 \text{ đồng}$$

5.4 Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh... đều gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam

- | | |
|------------------------|-------------------------------|
| ▪ Ông Phạm Anh Tuấn | Chức vụ: Chủ tịch HĐQT |
| ▪ Ông Lưu Công An | Chức vụ: Giám đốc |
| ▪ Bà Trần Thị Đức Hạnh | Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát |
| ▪ Bà Cao Hoàng Lan | Chức vụ: Kế toán trưởng |

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng Khoán Tân Việt

- Đại diện theo pháp luật : Ông Lê Thanh Tùng
- Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền số 144/2016/UQ-TGD ngày 16/03/2016 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng Khoán Tân Việt tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

Công ty	:	Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam (STV)
Tổ chức phát hành	:	Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam
TVSI	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
BKS	:	Ban kiểm soát
UBCKNN	:	Ủy ban chứng khoán nhà nước
BCTC	:	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015 Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2016
CTCP	:	Công ty cổ phần

Những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp năm 2014, Luật Chứng khoán năm 2010 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Giới thiệu chung về tổ chức phát hành

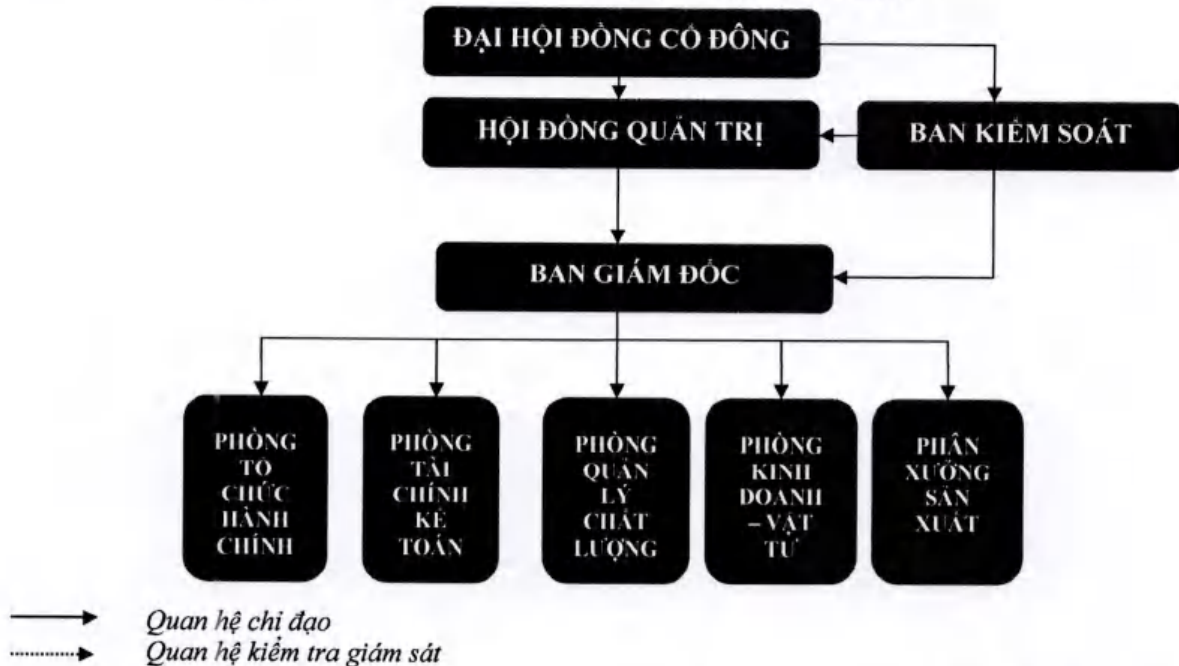
Tên Công ty : Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam
Tên tiếng Anh : Viet Nam Stone Work - Top Fabrication Joint Stock Company
Trụ sở chính : Khu công nghiệp công nghệ cao, Khu công nghệ cao Hoà Lạc, xã Thạch Hoà, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại : 04.3.3688306
Fax : 04.3.3688305
Web site : www.stonevietnam.com
Giấy CNĐKKD : Số 0500555916 (Chuyển từ số ĐKKD 0303000640 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 13/02/2007, đăng ký thay đổi lần 10 ngày 25/04/2017)
Vốn điều lệ thực góp : **65.127.500.000 VND**
tại ngày 31/12/2016
Ngành nghề kinh doanh chính : Tư vấn, thiết kế, gia công, chế tác các sản phẩm từ đá nhân tạo gốc thạch anh VICOSTONE.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam chính thức đi vào hoạt động ngày 13/02/2017 theo giấy chứng nhận kinh doanh lần đầu số 0303000640 của Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây (nay là Hà Nội) cấp với vốn điều lệ ban đầu là 20 tỷ đồng.
- Ngày 21/06/2007, Công ty được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận chính thức trở thành công ty đại chúng.
- Ngày 26/06/2008 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 thông qua về việc chuyển nhượng cổ phần của Ông Phạm Trí Dũng là cổ đông sáng lập cho Ông Phạm Minh Hùng, và Ông Phạm Minh Hùng trở thành cổ đông sáng lập của Công ty. Đồng thời Công ty Cổ phần Phát triển Thương Mại Việt Nam xin rút không là cổ đông sáng lập của Công ty do không góp đủ phần vốn như đã thoả thuận.
- Ngày 05/04/2010, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 85/2010/GCNCP-VSD và cấp mã chứng khoán là STV.
- Ngày 08/12/2011 theo thông báo số 4003/TB-VSD của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp, Công ty đã thực hiện đăng ký, lưu ký, thanh toán bù trừ để chuyển từ đăng ký chứng khoán sang đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, mã chứng khoán là STV với giá chào sàn : 20.500 đồng/cổ phiếu và ngày 15/12/2011, cổ phiếu của Công ty bắt đầu được đưa lên sàn giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

3. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

Hình 1: Sơ đồ tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty



(Nguồn: Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam)

3.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có các quyền hạn như sau:

- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành;
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;
- Quyết định chủ trương đầu tư hoặc các giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Quyết định mua lại hơn 10% tổng số cổ phần đã phát hành của mỗi loại;
- Các quyền khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

3.2 Hội đồng quản trị.

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Hội đồng quản trị có 5 thành viên, do ĐHĐCĐ bầu hoặc miễn nhiệm. Số lượng thành viên HĐQT có thể thay đổi tùy theo yêu cầu phát triển của Công ty và do ĐHĐCĐ quyết định.

HDQT có các quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Đề xuất các loại cổ phần có thể phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- Đề xuất mức chia cổ tức hàng năm;
- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc trong việc điều hành công việc kinh doanh của Công ty;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ công ty.

3.3 Ban kiểm soát

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra, gồm 3 thành viên. BKS có nhiệm vụ kiểm soát hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. BKS hoạt động độc lập với HDQT và bộ máy điều hành của Ban Giám đốc. BKS có quyền và trách nhiệm như sau:

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi hoạt động liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập;
- Kiểm tra BCTC hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình HDQT;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- Các trách nhiệm khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

3.4 Ban Giám đốc

Ban Giám Đốc Công ty gồm Giám Đốc, Phó Giám đốc do HDQT bổ nhiệm và bãi nhiệm. Các thành viên Ban Giám đốc có thể đồng thời là thành viên HDQT và được HDQT bầu, bổ nhiệm hoặc bãi miễn.

Giám đốc có quyền hạn và trách nhiệm sau:

- Thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HDQT, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư của Công ty đã được ĐHĐCĐ, HDQT thông qua;
- Quyết định các vấn đề không cần nghị quyết của HDQT bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- Chịu trách nhiệm trước HDQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo lên các cơ quan này khi được yêu cầu;
- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của HDQT, hợp đồng lao động của Giám đốc và pháp luật.

Các Phó Giám đốc được Giám đốc phân công, ủy nhiệm quản lý và điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty. Phó Giám đốc chịu trách nhiệm trước Giám đốc và liên đới trách nhiệm với Giám đốc trước HDQT trong phạm vi được phân công ủy nhiệm.

3.5 Các phòng ban chức năng

Các phòng ban trong Công ty chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ mà Công ty giao phó, cụ thể như sau:

- **Phòng Tổ chức – Hành chính:** Thực hiện chức năng, nhiệm vụ giúp việc cho Ban Giám đốc, Hội đồng quản trị và tổ chức thực hiện các công tác: Hành chính tổng hợp, văn thư; đối ngoại; truyền thông; công nghệ thông tin; công bố thông tin; thư ký Công ty; hoàn thiện văn hóa doanh nghiệp; tổ chức, nhân sự; chế độ, chính sách; pháp chế.
- **Phòng Tài chính Kế toán:** Thực hiện chức năng, nhiệm vụ giúp việc cho Ban Giám đốc, Hội đồng quản trị và tổ chức thực hiện các công tác: Xây dựng kế hoạch tài chính; quản trị tài chính và đầu tư tài chính; hạch toán kế toán, báo cáo tài chính; tín dụng ngân hàng; chứng khoán, quan hệ cổ đông.
- **Phòng Kinh doanh – Vật tư:** Thực hiện chức năng, nhiệm vụ giúp việc cho Giám đốc, Hội đồng quản trị và tổ chức thực hiện các công tác: Xây dựng kế hoạch kinh doanh, thực hiện các công việc liên quan đến kinh doanh, tìm kiếm đối tác và hợp đồng; Quản lý vật tư, xây dựng định mức vật tư, lên kế hoạch mua sắm vật tư.
- **Phòng Quản lý chất lượng:** Thực hiện chức năng, nhiệm vụ tư vấn cho Ban Giám đốc, Hội đồng quản trị và tổ chức thực hiện các công tác: Quản lý chất lượng sản phẩm; Quản lý chất lượng thi công công trình.
- **Phân xưởng sản xuất:** Thực hiện chức năng, nhiệm vụ sản xuất theo chỉ đạo của Ban Giám đốc, Hội đồng quản trị, đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất đề ra.

4. Cơ cấu cổ đông

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty (tính đến ngày 31/03/2017)

STT	Họ tên	Số ĐKKD/CMT	Địa chỉ	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Cổ phần Vicostone	Số 0303000293 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/06/2005	Khu Công nghệ cao Hoà Lạc, xã Thạch Hoà, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội	2.044.800	31,4
2	Công ty Cổ phần Phụng Hoàng xanh A&A	Số 0104961939 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/10/2010	Phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, VN	3.292.350	50,55

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam)

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ nắm giữ

STT	Tên cổ đông	Số ĐKKD/CMT	Địa chỉ	Số CP	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Cổ phần Vicostone	Số 0303000293 do Sở Kế hoạch Đầu	Khu Công nghệ cao Hoà Lạc, xã Thạch	2.044.800	31.40

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

		tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/06/2005	Hoà, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội		
2	Phạm Minh Hùng	Số CMT 012016143 cấp ngày 05/03/2004 tại Hà Nội	Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	200.000	3.07
3	Phạm Trí Dũng	Số CMT 161914249 cấp ngày 14/6/2007 tại Nam Định	Hải Hậu - Nam Định	8.100	0.12
	Tổng			2.252.900	34,59

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam)

Ghi chú: Công ty chính thức thành công ty cổ phần từ ngày 13/02/2007, do vậy kể từ ngày 13/02/2010, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ.

4.3 Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 31/03/2017 (theo danh sách chốt ngày 21/03/2017)

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	209	6.508.150	65.081.500.000	99,929
1	Tổ chức	3	5.337.250	53.372.500.000	81,951
2	Cá nhân	206	1.170.900	11.709.000.000	17,978
II	Cổ đông nước ngoài	2	4.600	46.000.000	0,071
1	Tổ chức	2	4.600	46.000.000	0,071
2	Cá nhân	0	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
	Tổng	211	6.512.750	65.127.500.000	100,00

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam)

5. Danh sách công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết

5.1 Công ty mẹ:

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn Phương Hoàng Xanh A&A

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104961939 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/10/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 04/04/2017.

Vốn điều lệ: 1.600.000.000.000 đồng

Lĩnh vực kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh đá nhân tạo cao cấp gốc thạch anh mang thương hiệu VICOSTONE (thương hiệu sản phẩm của Tập đoàn Phenikaa).

Số lượng cổ phần sở hữu tại Công ty: 3.292.350 cổ phần tương đương 50,55% vốn điều lệ.

5.2 Công ty con: Không có

5.3 Công ty liên kết:

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Vicostone

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500469512 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/06/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 19/04/2017.

Vốn điều lệ: 600.000.000.000 đồng

Lĩnh vực kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh đá nhân tạo cao cấp gốc thạch anh mang thương hiệu VICOSTONE (*thương hiệu sản phẩm của Tập đoàn Phenikaa*).

Số lượng cổ phần sở hữu tại Công ty: 2.044.800 cổ phần tương đương 31,4% vốn điều lệ.

6. Giới thiệu quá trình tăng vốn của Công ty

Từ khi thành lập đến nay Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam đã có 05 lần tăng vốn điều lệ, quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty cụ thể như sau:

- Lần 1:** Tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng trong năm 2008 bằng hình thức phát hành riêng lẻ theo Nghị quyết số 01/NQ/SVN-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2008 của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam thông qua việc phát hành riêng lẻ cho các đối tác chiến lược của Công ty là Công ty Đá ốp lát cao cấp VINACONEX và Công ty Cổ phần Đệ Tam. Việc phát hành riêng lẻ đã được sự chấp thuận của UBCK Nhà nước theo công văn số 1446/UBCK-QLPH ngày 17/7/2008.
- Lần 2:** Tăng vốn điều lệ từ 30 tỷ đồng lên 40 tỷ đồng trong năm 2009 bằng hình thức phát hành riêng lẻ theo Nghị quyết số 01/2009/NQ/SVN-ĐHĐCĐ ngày 07/05/2009 của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam thông qua việc phát hành riêng lẻ cho các cổ đông chiến lược. Ngày 20/10/2009, UBCK Nhà nước thông báo trên trang công bố thông tin đã nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo về việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ của Công ty.
- Lần 3:** Tăng vốn điều lệ từ 40 tỷ đồng lên 41,025 tỷ đồng trong năm 2012 bằng hình thức phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo Nghị quyết số 01/2012/NQ/STV-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2012 của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam thông qua. Ngày 24/4/2012, UBCK Nhà nước thông báo trên trang công bố thông tin việc đã nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty Cổ phần Chế tác Đá Việt Nam.
- Lần 4:** Tăng vốn điều lệ từ 41,025 tỷ đồng lên 45,127 tỷ đồng trong năm 2013 bằng hình thức phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho các cổ đông chiến lược theo Nghị quyết số 01/2013/NQ/STV-ĐHĐCĐ ngày 23/03/2013 của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam thông qua. Ngày 27/12/2012, UBCK Nhà nước thông qua việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ của Công ty theo công văn số 4968/UBCK-QLPH.
- Lần 5:** Tăng vốn điều lệ từ 45,127 tỷ đồng lên 65,127 tỷ đồng trong năm 2014 bằng hình thức phát hành cổ phiếu ra công chúng theo Nghị quyết số 02/2013/NQ/STV-ĐHĐCĐ ngày 18/09/2013 của Đại Hội đồng cổ đông bất thường năm 2013 Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam thông qua và Giấy chứng nhận chào bán số 20/GCN-UBCK ngày 19/3/2014 do

UBCK Nhà nước cấp phép. Ngày 8/7/2014, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch bổ sung 2.000.000 cổ phần mới phát hành theo Quyết định số 372/QĐ-SGDHN. Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đã được Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C xác nhận tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 361/2017/BCTC-KTTV. Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán, Báo cáo tình hình sử dụng vốn đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình sử dụng vốn cho đợt tăng phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 45.127.500.000 đồng lên 65.127.500.000 đồng của Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam phù hợp với cơ sở kế toán thực thu, thực chi của Công ty.

7. Hoạt động kinh doanh

7.1 Sản phẩm, dịch vụ chính

Công ty cổ phần Chế tác đá Việt Nam là đơn vị chuyên tư vấn, thiết kế, gia công, chế tác và lắp đặt trọn gói các sản phẩm Đá nhân tạo gốc thạch anh dùng trong nội thất Gia đình, Nhà hàng, Khách sạn, Văn phòng và các dự án cao cấp.

Sản phẩm của Công ty là các sản phẩm được chế tác từ đá ốp lát nhân tạo cao cấp của Công ty Vicostone, chế tác đến giai đoạn cuối cùng để trang trí nội thất, phục vụ cho các dự án chung cư cao cấp, toà nhà cao tầng.

Bên cạnh các sản phẩm phục vụ cho nội thất, Công ty còn thực hiện gia công, chế tác đá mẫu cho Công ty Vicostone và Công ty Style Stone để xuất khẩu. Với các trang thiết bị hiện đại đã được đầu tư, các sản phẩm của công ty luôn đáp ứng được tốt nhất các yêu cầu về mặt gia công, chế tác của khách hàng.

Hình 2: Một số hình ảnh về sản phẩm của Công ty



7.2 Cơ cấu doanh thu các sản phẩm, dịch vụ của Công ty

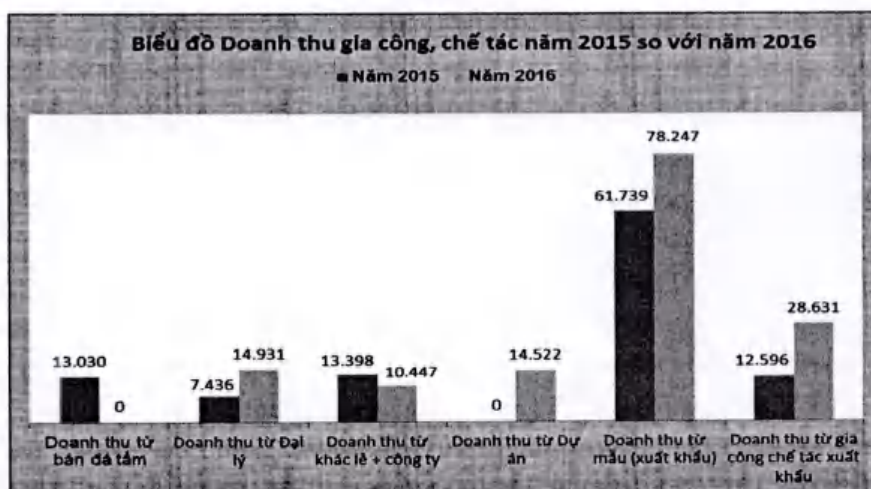
Bảng 1. Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm 2015 và năm 2016 và Quý I/2017

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2015		Năm 2016		Quý I/2017	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu thành phẩm	94.461	86,5%	146.408	97,9%	40.998	99,26%
Doanh thu hàng hóa	13.030	11,9%	1.739	1,2%	19	0,05%
Doanh thu dịch vụ gia công và dịch vụ khác	1.669	1,5%	1.466	1,0%	287	0,69%
Tổng	109.160	100%	149.613	100,0%	41.304	100,0%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 và Báo cáo tài chính Quý I/2017 của Công ty CP Chế tác đá Việt Nam)

Tập trung vào mảng mũi nhọn là thiết kế, chế tác, gia công đá, do vậy doanh thu từ bán thành phẩm đá đã qua chế tác của Công ty chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu Doanh thu thuần. Năm 2015, Doanh thu bán thành phẩm đạt 94.461 triệu đồng, chiếm tới 86,5% trên tổng Doanh thu thuần. Năm 2016, doanh thu bán thành phẩm có sự tăng trưởng rõ rệt, đạt 146.408 triệu đồng, tăng 55% so với năm 2015 và chiếm tỷ trọng 97,9% tổng doanh thu. Chi tiết, doanh thu sản xuất gia công, chế tác mẫu tăng 16.508 triệu đồng (tăng 26,74%), doanh thu thành phẩm gia công chế tác xuất khẩu (Cut to size) tăng 16.035 triệu đồng (tăng 127,30%), doanh thu chế tác cho các đại lý tăng 7.495 triệu đồng (tăng 100,79%), tuy nhiên, doanh thu từ gia công, chế tác các đơn hàng trong nước cho các công ty xây dựng, nội thất, kiến trúc và khách lẻ giảm nhưng không đáng kể 22,03% (2.951 triệu đồng) do một số Công ty xây dựng, nội thất đã trở thành Đại lý của Công ty.



Nguyên nhân của sự tăng trưởng ấn tượng này là do sự ầm lên của thị trường xây dựng, bất động sản, kéo theo nhu cầu về các sản phẩm đá phục vụ xây dựng tăng cao. Ngoài ra, là thành quả do sự nỗ lực của Công ty. Công ty không ngừng phát triển trong

lĩnh vực cung cấp, gia công, chế tác, lắp đặt hoàn thiện các sản phẩm đá nhân tạo gốc thạch anh sử dụng trong nội thất như Mặt bàn bếp, Mặt bàn Lavabo, Bồn tắm, các sản phẩm ốp lát. Trong thời gian qua, nhiều khách hàng như : Pental, Pangea quartz, Stylenquaza, IMAC, WK . . . đã chuyển hướng sang đặt hàng cho dự án về các sản phẩm qua gia công chế tác tại công ty (bậu cửa, bàn bếp, bàn lavabo. . .), điển hình như các dự án : Grand Promenade Phase 2 (Pental) ; Vue Condo Project (Pengea quartz); Thresholds 889/883 Collins (WK); The Paramount (Pengea quartz); SOLIS SOUTHLINE - VICO ALTEA (Stylenquaza); DHL North East - Stone WK Marble order (WK); CAROLINA SQUARE QUOTE (Stylenquaza). Qua những dự án này, Công ty Cổ phần Chế tác Đá Việt Nam ngày càng được đông đảo người tiêu dùng biết đến và mong muốn sử dụng sản phẩm và dịch vụ của Công ty. Do vậy, sự tăng trưởng về doanh thu, đặc biệt là Doanh thu từ bán thành phẩm đá đã qua chế tác tăng trưởng mạnh là hoàn toàn hợp lý. Doanh thu từ bán hàng hóa giảm rõ rệt trong năm 2016, giảm từ 13.030 triệu đồng xuống còn 1.739 triệu đồng. Doanh thu dịch vụ gia công và dịch vụ khác cũng chỉ chiếm tỷ trọng khiêm tốn.

7.3 Tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành

Hiệu quả sản xuất kinh doanh

Bảng 2. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm gần đây

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2015	Năm 2016	% Tăng giảm	Quý I/2017
Doanh thu thuần	109.160	149.613	37,06%	41.304
Lợi nhuận sau thuế	21.229	25.697	21,05%	3.998

*(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC quý I/2017
của CTCP Chế tác đá Việt Nam)*

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng rất lớn từ thị trường bất động sản. Năm 2013, khi thị trường bất động sản ảm đạm, doanh thu của Công ty sụt giảm mạnh, xuống dưới 60.000 triệu đồng. Hai năm trở lại đây, khi thị trường bất động sản ấm lên, nhu cầu sử dụng sản phẩm đá chế tác trong các công trình xây dựng tăng cao. Doanh thu thuần của Công ty tăng nhanh, từ 109.159 triệu đồng năm 2015 lên 149.613 triệu đồng năm 2016, tương ứng với tỷ lệ tăng trưởng là 37,06%. Lợi nhuận sau thuế năm 2016 (25.697 triệu đồng) tăng 21,05% so với năm 2015.

Công ty đã gia công chế tác và lắp đặt sản phẩm đá nhân tạo gốc thạch anh cho các dự án lớn như:

- **Dự án Nam Cường** tại Dương Nội – Hà Đông – Hà Nội do tập đoàn Nam Cường làm chủ đầu tư;
- **Dự án khu đô thị mới Bắc An Khánh** – Hoài Đức – Hà Nội do Tổng công ty Vinaconex và Possco làm chủ đầu tư;

- **Dự án Trảng An Complex** - Phùng Chí Kiên - Nghĩa Đô - Cầu Giấy - Hà Nội do Công ty TNHH Đầu tư Toàn Cầu Trảng An làm chủ đầu tư

- **Dự án Haseko Long Biên** - Tư Đình - Long Biên - Hà Nội do Công ty TNHH Him Lam BC làm chủ đầu tư

- **Dự án City Garden** - Ngô Tất Tố - Quận Bình Thạnh - TP HCM do Công ty TNHH căn hộ vườn phố Việt Nam làm chủ đầu tư

Ngoài các dự án tiêu biểu kể trên, Công ty đã gia công chế tác và lắp đặt sản phẩm đá nhân tạo gốc thạch anh cho các hệ thống cửa hàng trong nước như:

- + Hệ thống cửa hàng KFC;
- + Hệ thống nhà hàng lẩu băng chuyền Kichi Kichi;
- + Hệ thống nhà hàng Sumo;
- + Hệ thống các phòng giao dịch của Ngân hàng đầu tư và phát triển;

Qua những dự án này, Công ty Cổ phần Chế tác Đá Việt Nam ngày càng được đông đảo người tiêu dùng biết đến và muốn sử dụng sản phẩm và dịch vụ của Công ty. Chất lượng sản phẩm và dịch vụ cũng như sự hài lòng của khách hàng là ưu tiên hàng đầu và là yếu tố quyết định sự tồn tại và phát triển của Công ty.

Hiệu quả đầu tư:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 01/04/2016 của Công ty đã thông qua kế hoạch đầu tư năm 2016 với tổng mức đầu tư là 15,5 tỷ đồng gồm những hạng mục dự án chính sau:

- ✓ Đầu tư một số mua máy móc thiết bị cho phân xưởng : 2,6 tỷ đồng;
- ✓ Dự án đầu tư hệ thống phòng cháy chữa cháy: 0,5 tỷ đồng;
- ✓ Dự án đầu tư xây dựng trụ cổng, hàng rào, cổng chính và nhà để xe cho cán bộ công nhân viên: 2,5 tỷ đồng;
- ✓ Dự án đầu tư hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt: 0,6 tỷ đồng;
- ✓ Dự án đầu tư khu tập kết vật tư, khu chứa Bavia: 1,0 tỷ đồng;
- ✓ Dự án đầu tư mua 06 máy cắt cầu: 3,8 tỷ đồng;
- ✓ Dự án đầu tư mua 01 máy mài nằm ngang: 3,0 tỷ đồng;
- ✓ Sửa chữa, cải tạo một số công trình như: nhà điều hành, nhà vệ sinh, lắp đặt cửa nhựa lõi thép và một số hệ thống phụ trợ khác: 1,5 tỷ đồng;

Trong năm 2016, việc thực hiện mua sắm máy móc thiết bị, sửa chữa, cải tạo một số công trình được thực hiện theo đúng quy trình quản lý nội bộ của Công ty, đáp ứng được tiến độ, chất lượng và hiệu quả trong quá trình đầu tư.

7.4 Trình độ công nghệ, phát triển sản phẩm mới

Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn trong hoạt động gia công chế tác đá của Công ty, Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam đã đầu tư thiết bị thi công xây lắp, các dây chuyền sản xuất, các thiết bị sản xuất tiên tiến. Chi tiết có thể kể đến một số máy móc thiết bị sau:

Bảng 3. Một số máy móc thiết bị của công ty

STT	Tên máy móc thiết bị	Nhãn hiệu	Công suất	Số lượng	Năm sản xuất
1	Máy cắt cầu shengda XZQQ 625A số 01	shengda XZQQ 625A	20 kw	1	2008
2	Máy cắt cầu shengda XZQQ 625A số 02		20 kw	1	2008
3	Máy cắt cầu shengda XZQQ 625A số 03		20 kw	1	2008
4	Máy cắt cầu shengda XZQQ 625A số 04		20 kw	1	2013
5	Máy cắt cầu shengda XZQQ 625A số 05		20 kw	1	2013
6	Máy cắt cầu shengda XZQQ 625A số 06		20 kw	1	2015
7	Máy cắt cầu shengda XZQQ 625A số 07		20 kw	1	2015
8	Máy cắt cầu shengda XZQQ 625A số 08		20 kw	1	2016
9	Máy cắt cầu shengda XZQQ 625A số 09		20 kw	1	2016
10	Máy cắt cầu shengda XZQQ 625A số 10		20 kw	1	2016
11	Máy Cắt PLC		10kw	1	2008
12	Máy mài Easyedge_V7 số 01	MMV7-01	22kw	1	2007
13	Máy mài Easyedge_V7 số 02	MMV7-02	22kw	1	2007
14	Máy nén khí atlas copco GA 55	atlas copco GA 55	55kw	3	2007
15	Máy mài bóng V9	LCV 922 M-V/O	24kw	1	2014
16	Máy mài bóng đá M2C	M2C	14kw	5	2015

STT	Tên máy móc thiết bị	Nhãn hiệu	Công suất	Số lượng	Năm sản xuất
17	Máy mài nằm V8	LTZ 8221	33kw	1	2016

(Nguồn: CTCP Chế tác đá Việt Nam)

Là công ty sản xuất, kinh doanh hàng đầu trong lĩnh vực chế tác và cung cấp các sản phẩm cao cấp từ đá nhân tạo gốc thạch anh. Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 vào quản lý sản xuất đảm bảo chất lượng sản phẩm, ngoài ra chuẩn bị nguồn lực và trang bị để áp dụng phần mềm quản lý các nguồn lực SAP-ERP. Với trang thiết bị hiện đại được nhập khẩu từ Italia của các nhà cung cấp sản phẩm uy tín Breston và Marmo meccanica: máy cắt PLC, máy mài Easyedge_V7, máy mài đứng LCV 922 M-V/O, máy mài nằm LTZ 8221. Công nghệ gia công Công ty đang sở hữu là tiên tiến và hiện đại nhất hiện nay. Sản phẩm của Công ty ở phân khúc cao cấp nên đòi hỏi trình độ gia công chế tác ở mức độ cao. Hàng năm Công ty lập kế hoạch và đào tạo các công nhân định kỳ để nâng cao trình độ tay nghề. Ngoài ra Công ty áp dụng hệ thống 5S kaizen, hệ thống quản lý trực quan, sàng lọc sắp xếp sản phẩm gia công gọn gàng, sạch đẹp, tiêu chuẩn, giúp tăng năng suất.

Hình 3: Hình ảnh về một số máy móc, thiết bị của Công ty



Hệ thống máy chế tác đá

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam)

7.5 Nguyên vật liệu và sự ổn định về nguyên vật liệu

Nguồn nguyên vật liệu đầu vào chủ chốt trong quá trình sản xuất của Công ty là đá nhân tạo gốc thạch anh thương hiệu VICOSTONE Quartz Surfaces. Công ty thực hiện gia công, chế tác và thi công lắp đặt các sản phẩm đá đã qua gia công tại các công trình. Đá thạch anh thương hiệu VICOSTONE Quartz Surfaces là sản phẩm được cung cấp từ đối tác Công ty Cổ

phần Vicostone, cũng là cổ đông lớn nắm giữ 31,4% tổng số cổ phần của Công ty. Đồng thời, Công ty còn nhập nguyên liệu từ Công ty mẹ - Công ty Cổ phần Tập đoàn Phụng Hoàng Xanh A&A và Công ty CP Style stone. Do vậy, Công ty chủ động được nguồn nguyên liệu, không có các rủi ro thiếu hụt nguyên liệu đầu vào. Ngoài ra, Công ty còn nhập đầu vào các loại nguyên liệu như tem, sắt thép, phốt mài, lưỡi cắt, chi tiết một số đối tác như sau:

Bảng 4. Một số đối tác cung cấp nguyên vật liệu của Công ty

STT	Nguyên vật liệu	Nhà cung cấp
1	Phôi đá tấm	- Công ty CP Vicostone - Công ty CP Style stone - Công ty CP Tập đoàn Phụng Hoàng Xanh A & A
2	Tem	- Công ty CP in và phát triển quảng cáo Hà Nội - Công ty TNHH in Thanh Chương - Công ty TNHH in và quảng cáo Đặng Hoàng Gia
3	Vỏ binder	- Công ty CP in và phát triển quảng cáo Hà Nội - Công ty TNHH in và quảng cáo Đặng Hoàng Gia
4	Sắt thép	- Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Triều - Công ty CP Thép Linh Vân
5	Phốt mài	- Công ty Quanzhou JDK Diamond Tools Co., Ltd (China) - Công ty TNHH xuất nhập khẩu FEIYAN
6	Lưỡi cắt	- Công ty Quanzhou JDK Diamond Tools Co., Ltd (China) - Công ty Itadimant (Italy)

7.6 Hoạt động marketing

Cùng với công tác quản lý chất lượng, Công ty cũng hết sức quan tâm đến hoạt động Marketing và quảng bá thương hiệu. Với phương châm lấy chất lượng làm nền tảng, hiệu quả làm mục tiêu và thời gian là cơ hội, Công ty luôn tạo ra sản phẩm tốt nhất, tính thẩm mỹ cao và thời gian thi công nhanh nhất. Đó chính là công cụ tiếp thị xuyên suốt và hữu hiệu mang lại sự thành công cho Công ty. Hoạt động Marketing của Công ty trong lĩnh vực thi công xây lắp được thực hiện thông qua phòng Kinh doanh – Vật tư. Phòng Kinh doanh – Vật tư có nhiệm vụ nghiên cứu thông tin thị trường, thiết kế sản phẩm mới phù hợp với thị hiếu tiêu dùng, xây

dựng chiến lược kinh doanh cho từng giai đoạn, phù hợp với chiến lược phát triển chung của Công ty. Đồng thời Phòng Kinh doanh – Vật tư có nhiệm vụ phát triển mạng lưới phân phối sản phẩm chế tác gắn liền với lĩnh vực trang trí nội thất và hàng gia dụng liên quan thông qua các đại lý cung cấp nội thất và hàng gia dụng.

a) Hoạt động nghiên cứu thị trường:

Trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, chưa ổn định và còn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Ban lãnh đạo Công ty đã trực tiếp chỉ đạo hoạt động nghiên cứu thị trường và đưa các giải pháp cụ thể :

- Tăng cường mở rộng thị trường xuất khẩu nhất là những sản phẩm sản xuất gia công, chế tác bồn bể, lavabo, chậu cửa cho các dự án (Cut to size) và sản xuất gia công, chế tác mẫu đá, binder với nhiều mẫu mã khác nhau đáp ứng được thị hiếu của khách hàng trên thế giới.
- Công ty lên kế hoạch chi tiết cho chiến lược phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm đá ốp lát nhân tạo trong và ngoài nước với tiêu chí “Chất lượng sản phẩm, dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng” là ưu tiên hàng đầu và cũng là yếu tố quyết định và tồn tại, phát triển của Công ty. Chiến lược phát triển mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm bằng việc thiết lập hệ thống bán hàng qua các đại lý tại các thành phố lớn như TP Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Hải Phòng, Bắc Ninh và các thành phố khác.
- + Định hướng nhóm khách hàng tiêu thụ để đưa ra chiến lược kinh doanh phù hợp với từng giai đoạn kinh doanh.
- + Định kỳ xem xét và điều chỉnh các mục tiêu ngắn hạn trên nguyên tắc định hướng chiến lược dài hạn là không thay đổi;
- + Hoàn thiện công nghệ của riêng mình đảm bảo việc thực hiện đa dạng hoá trong chế tác các loại hình sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng và phù hợp với điều kiện Việt nam phù hợp với mọi công trình nhà ở.
- + Thông qua các dự án bất động sản nhằm quảng bá sản phẩm, phát triển và mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước.

b) Hoạt động quảng bá thương hiệu sản phẩm

Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt, đặc biệt trong nền kinh tế mở với sự tham gia của các nhà thầu nước ngoài có thể mạnh về kỹ thuật, kinh nghiệm quản lý. Quảng bá thương hiệu có ý nghĩa quan trọng trong tìm kiếm việc làm và phát triển thị trường của Công ty. Từ việc xây dựng, bố trí văn phòng mang phong cách riêng, thể hiện tính hiện đại cao, Công ty còn trang bị đồng phục cho tất cả nhân viên với tên và logo trên áo, giới thiệu hình ảnh của Công ty trên catalogue, brochure, danh thiếp...và pano tại các công trường đang thi công. Trang thông tin điện tử của Công ty luôn cập nhập các thông tin để mọi đối tượng quan tâm dễ dàng tiếp cận thông tin.

c) Nhân hiệu thương mại

Hiện tại, Công ty chưa thực hiện đăng ký nhãn hiệu thương mại

7.7 Các hợp đồng đang thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 5. Các hợp đồng đã được ký kết

STT	Đối tác	Hợp đồng	Thời gian ký hợp đồng	Thời gian thực hiện (ngày)	Giá trị (tỷ đồng)
1	Công ty TNHH Đầu tư Toàn Cầu Trảng An	48/2016/HĐ/TCTA	2016	09/2016-12/2016	7,581
2	Công ty TNHH trang trí nội thất Bùi Gia	161/2016/HĐ/STV-BG	2016	6/2016 (đang thực hiện)	2,860
3	Công ty TNHH TVTK & XD Tuấn Đạt	163214/2016/HĐ/STV	2016	11/2016 (đang thực hiện)	0,7
4	Công ty CP xây dựng Cotecons	1274/TP-2016	2016	11/2016 (đang thực hiện)	13,3
5	Công ty Cổ phần Vicostone	001/2017/HĐNT/STV-VCS (Gia công, chế tác viên đá kích thước các loại + Binder)	2017	1/2017 (đang thực hiện)	80,00
6	Công ty Cổ phần Vicostone	001/2017/HĐNT/STV-VCS (Dự án gia công suất khẩu)	2017	1/2017 (đang thực hiện)	45,00
7	Công ty Cổ phần Vicostone	001/2017/HĐNT/STV-VCS (Gia công, chế tác sản phẩm bán trong nước)	2017	1/2017 (đang thực hiện)	50,23

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam)

8. Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

8.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

❖ **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Bảng 6. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2015, năm 2016 và quý I/2017

Đơn vị tính: Triệu đồng

	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng trưởng 2016 so 2015	Quý I/2017
1	Tổng tài sản	115.233	165.020	43%	219.060
2	Vốn điều lệ	65.128	65.128	0%	65.128
3	Doanh thu thuần	109.160	149.613	37%	41.304
4	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	27.819	36.405	31%	7.884
5	Lợi nhuận khác	13	14	6%	10
6	Lợi nhuận sau thuế	21.229	25.697	21%	3.998
7	Tỷ lệ cổ tức (%)	10%	0%	-	-

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2016, Báo cáo tài chính Quý I/2017 của

CTCP Chế tác đá Việt Nam)

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt kết quả tốt, doanh thu thuần tăng từ hơn 109 tỷ đồng vào năm 2015 lên hơn 149 tỷ đồng vào năm 2016. Theo đó, lợi nhuận sau thuế năm 2016 tăng tương đối 21% so với năm 2015. Tuy nhiên Công ty không thực hiện trả cổ tức năm 2016 do muốn tập trung sử dụng nguồn vốn để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh.

8.2 Cơ cấu chi phí hoạt động SXKD qua các năm

Bảng 7. Cơ cấu chi phí của Công ty qua các năm

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2015		Năm 2016		Quý I/2017	
		Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
1	Doanh thu thuần	109.160		149.613		41.304	
2	Giá vốn hàng bán	81.340	74,5%	113.208	75,7%	33.420	80,9%
3	Chi phí tài chính	108	0,1%	0	0,0%	-	0,0%
4	Chi phí bán hàng	1.807	1,7%	2.744	1,8%	786	1,9%
5	Chi phí QLDN	6.443	5,9%	8.246	5,5%	2.832	6,9%
6	Chi phí khác	19	0,0%	52	0,0%	1	0,003%
7	Tổng chi phí	89.717	82,2%	124.250	83,0%	37.039	89,7%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016, BCTC Quý I/2017 của CTCP Chế tác đá Việt Nam)

Nhìn chung tỷ lệ chi phí trên doanh thu của Công ty qua các năm tương đối ổn định. Tỷ lệ giá vốn/doanh thu thuần là tương đối cao do đặc thù ngành đòi hỏi giá vốn hàng bán cao. Các loại chi phí khác luôn được Công ty chú trọng cải thiện, quản lý chặt chẽ theo hệ thống chất lượng để giảm tối đa nhằm đem lại lợi nhuận cao cho Công ty. Chi phí tài chính của Công ty thấp do Công ty tự chủ động được nguồn vốn, không phát sinh các chi phí đi vay bên ngoài.. Chi phí bán hàng cả quản lý doanh nghiệp duy trì ở mức ổn định. Tuy nhiên năm 2016 có tăng lên do trong năm Công ty thực hiện nhiều hợp đồng hơn, đồng thời đẩy mạnh công tác marketing, phát triển thị trường.

9. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

❖ Thuận lợi

- Bộ máy quản lý của Công ty đã từng bước được kiện toàn, nhân sự được sắp xếp lại bằng việc bổ sung những cán bộ mới trẻ vào các vị trí quản lý chủ chốt, ổn định về nhân sự giúp cho Công ty hoạt động tốt và hiệu quả hơn
- Công ty đã tập trung mọi biện pháp, phát huy tối đa nội lực, tận dụng thời cơ kinh doanh nhằm ổn định sản xuất, tạo đà phát triển cho doanh nghiệp, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm so với các sản phẩm cùng loại trên thị trường vật liệu trong và ngoài nước.

❖ **Khó khăn**

- Công tác phát triển thị trường đang trong quá trình thúc đẩy, xúc tiến ban đầu, sản phẩm của Công ty chưa được quảng bá rộng rãi trên thị trường Việt Nam nên chưa được nhiều người tiêu dùng biết đến.
- Công tác phát triển các đại lý chưa đạt hiệu quả cao. Hiện tại chỉ một số đại lý kinh doanh mang lại hiệu quả còn lại hầu như chỉ mang tính chất quảng cáo các sản phẩm của Công ty mà chưa có được hiệu quả kinh doanh.
- Công tác thâm nhập vào thị trường là các dự án xây dựng chung cư, toà nhà cao tầng còn hạn chế.
- Sản phẩm của Công ty được chế tác từ nguyên liệu là vật liệu cao cấp của Công ty CP Vicostone, Công ty CP Style stone, Công ty CP Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A nên giá thành của sản phẩm tương đối cao so với sản phẩm cùng loại được chế tác từ đá tự nhiên, đá nhân tạo của Trung Quốc do đó đã ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh về giá của sản phẩm tại thị trường trong nước.

10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

10.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Chế tác đá ở nước ta đã ra đời từ rất lâu. Các nghệ nhân từ thời xa xưa đã chế tác ra nhiều sản phẩm từ đá tạo nên nhiều công trình kiến trúc cổ đại. Ngày nay đá ốp lát là sản phẩm được chế tác từ đá tự nhiên và đá nhân tạo, là một trong những vật liệu xây dựng cơ bản dùng để trang trí nội và ngoại thất của những công trình kiến trúc cao cấp và hiện đại.

Hiện nay, lĩnh vực chế tác đá trong nước chỉ có một số ít công ty sản xuất với quy mô lớn, máy móc thiết bị tạo ra được những sản phẩm đạt chất lượng cao cấp, kích thước lớn. Còn lại chủ yếu là các xí nghiệp, các công ty nội thất gia đình với công nghệ sản xuất cũ, thủ công, sản xuất sản phẩm kích thước nhỏ, chất lượng không đồng nhất, thiếu sức cạnh tranh, không đủ tiêu chuẩn xuất khẩu và cung ứng cho các công trình xây dựng cao cấp.

Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam được thành lập từ năm 2007. Là một doanh nghiệp còn non trẻ trong ngành chế tác đá nhưng Công ty có một số những lợi thế nhất định khẳng định vị thế của mình trong ngành. Công ty đã xây dựng hệ thống nhà xưởng, đầu tư hệ thống máy móc trang thiết bị chế tác đá được nhập khẩu từ Italy, Trung Quốc... là các nước rất phát triển về đá ốp lát, đảm bảo mang đến cho khách hàng sản phẩm tốt, chất lượng cao, mẫu mã đa dạng, phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu. Công ty có đội ngũ công nhân thủ công, đứng máy tay nghề cao, tận tâm đem đến cho khách hàng các sản phẩm cao cấp với đủ loại kích thước, kiểu dáng phù hợp với thị hiếu của khách hàng.

10.2 Triển vọng phát triển của ngành

Việt Nam có nguồn tài nguyên khoáng sản đá ốp lát rất phong phú, đa dạng về chủng loại và màu sắc với trữ lượng rất lớn có thể khai thác và chế biến hàng trăm tỷ m² đá ốp lát phục vụ nhu cầu xây dựng trong nước và xuất khẩu.

Trong những năm gần đây tốc độ phát triển xây dựng ở nước ta rất lớn. Các thành phố, các tỉnh, thị xã được đô thị hóa rất nhanh. Nhiều dự án xây dựng các khu đô thị, khu chung cư liên tục được triển khai. Do đó nhu cầu tiêu thụ đá ốp lát ngày càng tăng. Theo số liệu thống kê thì lượng đá ốp lát tiêu thụ nội địa ở nước ta hàng năm tăng từ 25% đến 30% và trong tương lai hứa hẹn sẽ là thị trường tiêu thụ lớn. Nhu cầu dòng sản phẩm này được Bộ Xây Dựng ước tính sẽ tăng trưởng trung bình 20%/1 năm trong giai đoạn 2016-2020. Hơn nữa, hiện nay trên thế giới ngành sản xuất đá ốp lát rất phát triển, thị trường tiêu thụ đá ốp lát ngày càng mở rộng theo khuynh hướng kiến trúc thân thiện với môi trường.

10.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Căn cứ vào tình hình nội tại của doanh nghiệp và các định hướng của ngành cùng chính sách của Nhà nước, Công ty đã xây dựng mục tiêu phát triển và những hướng triển khai phù hợp. Cụ thể như sau:

❖ Mục tiêu phát triển:

Xây dựng Công ty CP chế tác đá Việt Nam trở thành Công ty có tên tuổi trong lĩnh vực sản xuất gia công, chế tác các sản phẩm từ đá nhân tạo gốc thạch anh thương hiệu VICOSTONE Quartz Surfaces bằng những công việc cụ thể sau :

- Phát triển và mở rộng thị trường trong nước : hệ thống đại lý phân phối tại khu vực TP Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Hải Phòng và TP Đà Nẵng . . .
- Đẩy mạnh công tác xuất khẩu các dự án gia công chế tác (Dự án Cut to size) thông qua các Công ty trong tập đoàn như: Công ty CP Vicostone, Công ty CP Style Stone.
- Mở rộng các ngành nghề kinh doanh khác trong điều kiện cho phép phù hợp với chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty.
- Tiếp tục tăng cường năng lực tài chính để tạo sức mạnh cạnh tranh;
- Tăng cường chế độ đãi ngộ và thu hút nhân tài;
- Áp dụng các chuẩn mực quản trị tiên tiến như triển khai dự án hệ thống SAP-ERP, tăng cường công tác quản trị rủi ro;
- Đảm bảo hoạt động ổn định và phần đầu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Định hướng phát triển của Công ty là hoàn toàn phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1 Cơ cấu lao động

Tổng số lao động tính đến ngày 31/03/2017 là 165 người, trong đó:

+ Hợp đồng dài hạn	: 165 người
+ Hợp đồng không xác định thời hạn	: 0 người
+ Hợp đồng có thời hạn	: 0 người
+ Hợp đồng ngắn hạn và thời vụ	: 0 người

Bảng 8. Cơ cấu lao động phân loại theo trình độ chuyên môn

STT	Trình độ	Số lượng người	Tỷ lệ
1	Thạc sĩ	1	0,61%
2	Đại học	39	23,64%
3	Cao đẳng	23	13,94%
4	Trung cấp	18	10,91%
5	Công nhân kỹ thuật	63	38,18%
6	Lao động phổ thông	21	12,73%
	Tổng	165	100,00%

(Nguồn: Công ty cổ phần Chế tác đá Việt Nam)

Tại ngày 31/03/2017, Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam có 165 lao động. Về cơ cấu lao động theo trình độ, công nhân đã qua đào tạo chiếm 87,27%, còn lại là lao động phổ thông.

11.2 Chính sách với người lao động

Công ty luôn quan tâm tới đời sống và môi trường làm việc cho cán bộ công nhân viên. Các chương trình đào tạo nghiệp vụ, đào tạo ngoại ngữ, đào tạo an toàn lao động luôn được chú trọng. Các chế độ bảo hiểm, khám sức khỏe định kỳ... được thực hiện đầy đủ. Tại Công ty, chính sách nhân sự nói chung được cụ thể hoá thành các nội dung về công việc; quan hệ giữa các thành viên tại nơi làm việc; cơ hội việc làm công bằng; các chuẩn mực đạo đức; giải quyết các mâu thuẫn quyền lợi; các vấn đề bảo mật; các tiện ích, tiện nghi cho người lao động; đánh giá năng lực; quản lý tiền lương; hệ thống các chính sách đãi ngộ; kỷ luật lao động...

❖ Chính sách đào tạo:

Thực hiện chính sách đào tạo chung của Tập đoàn, Công ty đã chú trọng tổ chức các đợt đào tạo nhân viên trong công ty nhằm nâng cao năng lực nhận lực hiện có, đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của Công ty : Đào tạo kỹ năng mềm cho CBQL, đào tạo quản lý sản xuất, cải tiến liên tục theo chương trình Kaizen-5S, tham gia đào tạo lớp Giám đốc sản xuất. Với kinh phí đào tạo năm 2016 lên tới 445.820.000 đồng.

❖ Chế độ tuyển dụng và đãi ngộ

- Cơ hội việc làm công bằng: Để mọi cá nhân có cơ hội làm việc và thăng tiến công bằng, mọi quyết định liên quan đến công việc đều dựa trên cơ sở năng lực và thành tích của mỗi người. Công ty hoàn toàn không phân biệt giới tính, dân tộc, tuổi tác, tôn giáo, quốc tịch... và các điều kiện khác theo pháp luật lao động hiện hành. Chính sách này quyết định mọi hoạt động bao gồm tuyển dụng, phân công, trả lương, kỷ luật, chấm dứt hợp đồng, cơ hội được đào tạo và hưởng các đãi ngộ...
- Tất cả ứng viên có cơ hội tìm hiểu các vị trí đang khuyết thông qua thông báo tuyển dụng của Công ty. Các vị trí còn trống sẽ được đăng công khai. Công ty xem xét lợi ích mang lại khi tuyển dụng nhân viên, xác định những nhân viên đủ năng lực và quan tâm đến vị trí đó để có chính sách tuyển dụng phù hợp.

- Công ty khuyến khích người lao động trong nội bộ giới thiệu bạn bè hoặc người thân quan tâm đến cơ hội việc làm và liên hệ thêm với ứng viên bên ngoài đủ năng lực dự tuyển. Người lao động phải được sự đồng ý của Công ty trước khi giới thiệu người quen, cung cấp thông tin về Công ty và không được hứa hẹn hoặc cam kết bất cứ điều gì với ứng viên về công việc.
- Chế độ và quyền lợi của người lao động làm việc tại Công ty
- Đảm bảo công việc làm thường xuyên, ổn định cho người lao động. Thu nhập và an sinh phúc lợi của người lao động năm sau luôn cao hơn năm trước.

❖ **Chế độ và quyền lợi của người lao động làm việc tại Công ty**

- + Lương và các khoản phụ cấp theo thỏa thuận
- + BHXH (đối với đối tượng thuộc biên chế của Công ty)
- + BHYT (đối với đối tượng thuộc biên chế của Công ty)
- + Bảo hiểm thất nghiệp (đối với đối tượng thuộc biên chế của Công ty)
- + Khám sức khỏe
- + Thanh toán các chế độ Ốm, Thai sản.... (đối với đối tượng thuộc biên chế của Công ty)
- + Quà: Tết dương lịch, Tết Âm Lịch, Nghỉ mát, 30/4-1/5, quà 2/9...
- + Bố trí xe đưa đón hàng ngày đối với cán bộ ở xa
- + Nhà trẻ miễn phí cho con cái của cán bộ công nhân viên Công ty.
- + Để tạo tâm lý an tâm công tác cũng như gắn bó lâu dài với Công ty, Tập đoàn đã xây dựng khu chung cư 21 tầng và đã đi vào vận hành quý I/2017. Việc bán nhà chung cư với mức giá ưu đãi cũng tạo điều kiện cho CBCNV ổn định chỗ ở đảm bảo “an cư lạc nghiệp”.

12. Chính sách cổ tức

Theo Điều lệ của Công ty và theo quy định của pháp luật, cổ tức chi trả cho cổ đông trên vốn điều lệ sẽ được công bố và chi trả từ nguồn lợi nhuận sau thuế của Công ty. Tỷ lệ cổ tức chi trả hàng năm được thông qua tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên như sau:

Bảng 9. Chính sách cổ tức của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
Tỷ lệ cổ tức	10%	0%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam)

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty thống nhất không chia cổ tức năm 2016, tập trung nguồn lực phát triển kinh doanh.

13. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Công ty hạch toán kế toán theo đúng Luật kế toán hiện hành.

13.1 Chỉ tiêu vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Bảng 10. Chỉ tiêu về vốn điều lệ và vốn kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	Quý I/2017
Vốn điều lệ	65.128	65.128	65.128
Vốn chủ sở hữu	108.283	124.815	128.513

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016, BCTC Quý I/2017 của CTCP Chế tác đá Việt Nam)

Tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh:

Tại thời điểm 31/12/2016, tổng nguồn vốn của Công ty là 165.019.651.001 đồng, trong đó vốn điều lệ là 65.128 triệu đồng. Năm 2017, Công ty có kế hoạch thực hiện tăng vốn điều lệ từ 65.128 triệu đồng lên 11.000 triệu đồng vào Quý II/2017 thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Công ty có kế hoạch sử dụng nguồn vốn để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty.

13.2 Trích khấu hao tài sản cố định

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định hữu hình và vô hình theo quy định của Nhà nước. Tài sản cố định được phân loại theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bảng 11. Khấu hao tài sản cố định của Công ty

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao (Năm)
Nhà cửa và vật kiến trúc	8-11
Máy móc, thiết bị	5-11
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6-8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5

(Nguồn: BCTC Quý I/ 2017 của CTCP Chế tác đá Việt Nam)

13.3 Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty như sau:

Năm 2015 :	8.794.000 đồng/người/tháng
Năm 2016 :	10.470.000 đồng/người/tháng

So với các doanh nghiệp khác cùng ngành, đây được coi là một mức thu nhập khá cao và có tính cạnh tranh.

13.4 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các khoản nợ phải trả.

13.5 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện kê khai và nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản thuế phải nộp theo luật định. Tình hình các khoản phải nộp ngân sách nhà nước qua các năm như sau:

Bảng 12. Tình hình các khoản thuế phải nộp

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Thuế GTGT đầu ra	428.104	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	697.489	341
Thuế thu nhập cá nhân	8.271	38.208	54
Tổng cộng	436.375	735.697	395

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016, BCTC Quý I/2017 của CTCP Chế tác đá Việt Nam)

13.6 Trích lập các quỹ theo luật định

Hàng năm, Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là công ty cổ phần và theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Số dư các quỹ của Công ty qua các năm như sau:

Bảng 13. Tình hình trích lập các quỹ của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	Quý I/2017
Quỹ đầu tư phát triển	11.374	12.917	12.917
Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.189	115	342

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016, BCTC Quý I/2017 của CTCP Chế tác đá Việt Nam)

13.7 Tình hình hàng tồn kho

Tình hình hàng tồn kho của Công ty qua các năm như sau:

Bảng 14. Tình hình hàng tồn kho của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	Quý I/2017
Nguyên liệu, vật liệu	18.866	97.835	143.427
Công cụ, dụng cụ	1.034	1.924	2.599
Chi phí SXKD dở dang	782	1.174	726
Thành phẩm	572	12.480	14.672
Tổng cộng	21.254	113.413	162.424

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016, BCTC Quý I/2017 của CTCP Chế tác đá Việt Nam)

13.8 Tình hình công nợ

❖ Các khoản phải thu

Bảng 15. Tình hình các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	Quý I/2017
I	Phải thu ngắn hạn	5.854	5.858	12.513
1	Phải thu của khách hàng	7.602	6.555	4.675
2	Trả trước cho người bán	1.293	3.152	871
3	Phải thu khác	95	38	100
4	Dự phòng phải thu khó đòi	- 3.135	- 3.888	- 4.133
5	Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	-	11.000
II	Phải thu dài hạn	-	-	-

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC Quý I/2017 của CTCP Chế tác đá Việt Nam)

13.9 Các khoản phải trả

Bảng 16. Tình hình các khoản phải trả của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	Quý I/2017
	Nợ ngắn hạn	6.950	40.205	90.547
1	Vay và nợ ngắn hạn	-	-	-
2	Phải trả người bán	216	36.670	85.385
3	Người mua trả tiền trước	746	132	357
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	436	736	395
5	Phải trả người lao động	297	1.978	3.162
6	Chi phí phải trả	40	44	161
7	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	4.027	530	745
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.189	115	342
	Nợ dài hạn	0	0	-

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC Quý I/2017 của CTCP Chế tác đá Việt Nam)

13.10 Tình hình dư nợ vay tại ngày 31/03/2017

Công ty không có khoản dư nợ vay nào tại thời điểm 31/03/2017

13.11 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 17. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Các chỉ tiêu	Công thức tính	2015	2016	% thay đổi	Quý I/2017
1. Khả năng thanh toán					
Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn	12,71	3,29	-74,1%	2,04
Hệ số thanh toán nhanh (lần)	(Tài sản ngắn hạn - HTK)/ Nợ ngắn hạn	9,65	0,47	-95,1%	0,26
2. Cơ cấu vốn					
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản (%)	Nợ phải trả/ Tổng tài sản	6,0%	24,4%	303,9%	41%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (%)	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	6,4%	32,2%	401,8%	70,5%
3. Năng lực hoạt động					
Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	2,94	1,68	-43,2%	0,24
Vòng quay tổng tài sản (vòng)	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,95	0,91	-4,3%	0,19
4. Khả năng sinh lời					
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	LNST/Doanh thu thuần	19,5%	17,2%	-11,7%	10%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	LNST/Vốn chủ sở hữu	20,0%	21,0%	5,0%	3%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) (%)	LNST/Tổng Tài sản	18,0%	16,0%	-15,5%	2%
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần (%)	LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	25,5%	24,3%	-4,5%	19,1%
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	LNST/Số cổ phiếu lưu hành bình quân	3.015	3.650	21,1%	568

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC Quý I/2017 của CTCP Chế tác đá Việt Nam)

14. Danh sách Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

14.1 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam hiện có 5 thành viên, gồm:

1. Ông Phạm Anh Tuấn - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Nguyễn Xuân An - Ủy viên HĐQT
3. Ông Đỗ Quang Bình - Ủy viên HĐQT
4. Ông Nguyễn Hữu Chương - Ủy viên HĐQT
5. Ông Ninh Quốc Cường - Ủy viên HĐQT

Tóm tắt Sơ yếu lý lịch của Thành viên HĐQT

❖ ***Ông Phạm Anh Tuấn – Chủ tịch HĐQT***

Họ và tên	Phạm Anh Tuấn
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	12/09/1981
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thiện Phiến, Tiên Lữ, Hưng Yên
Địa chỉ thường trú	Tổ 5, cụm 2, Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội
Chứng minh nhân dân	033081001500
Trình độ chuyên môn	Tiến sỹ Vật liệu Cao phân tử & Tổ hợp
Quá trình công tác	
07/2005 - 10/2006	Trưởng Phòng Công nghệ - Chất lượng CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex;
07/2009 - 03/2013	Giám đốc Trung tâm R&D CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
03/2013 - 10/2014	Giám đốc Nhà máy Sản xuất số 2 kiêm Giám đốc Trung tâm R&D CTCP Đá thạch anh cao cấp VCS
14/10/2014 - 15/12/2016	Phó Tổng giám đốc CTCP Đá thạch anh cao cấp VCS
15/12/2016 đến nay	Ủy viên HĐQT – Tổng giám đốc Công ty Vicostone
01/11/2015 đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Tập đoàn Phụng Hoàng Xanh A&A
20/04/2017 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Chế tác đá Việt Nam
Chức vụ hiện nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Chế tác đá Việt Nam
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Tổng giám đốc, Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Vicostone Phó Tổng giám đốc Công ty CP Tập đoàn Phụng Hoàng Xanh A&A
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức phát hành)	Số cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 0 Số cổ phần thuộc sở hữu đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Vicostone: 2.044.800 cổ phần

Số cổ phiếu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác	3.000.000 đồng/tháng
Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành	Không

❖ **Ông Nguyễn Xuân An – Ủy viên HĐQT**

Họ và tên	Nguyễn Xuân An
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	06/08/1974
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tỉnh Hòa Bình
Địa chỉ thường trú	Số 17, ngõ 27 Khâm Thiên, Thổ Quan, Đống Đa, Hà Nội
Chứng minh nhân dân	012922578
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	
05/2005- 03/2006	Chuyên viên tư vấn Kế toán – Thuế Công ty TNHH Đào tạo-tư vấn về Quản lý và Đầu tư
03/2006 - 08/2006	Chuyên viên Phòng TCKT- CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
09/2006 - 10/2007	Phó Phòng TCKT - CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
10/2007 - 08/2009	Kế toán trưởng – Công ty liên doanh Style Stone
08/2009 - 03/2015	Phó Giám đốc- Kế toán trưởng – Công ty CP Style Stone
03/2015 đến nay	Ủy viên Hội đồng quản trị; Phó Giám đốc- Kế toán trưởng – Công ty CP Style Stone
4/2017 đến nay	Ủy viên HĐQT Công ty CP Chế tác đá Việt Nam
Chức vụ hiện nay	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP chế tác đá Việt Nam
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Ủy viên Hội đồng quản trị; Phó Giám đốc- Kế toán trưởng – Công ty CP Style Stone
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức phát hành)	3.000 cổ phần
Số cổ phiếu của những	Không

người liên quan	
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác	2.500.000 đồng/tháng
Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành	Không

❖ **Ông Đỗ Quang Bình - Ủy viên HĐQT**

Họ và tên	Đỗ Quang Bình
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	13/01/1981
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	B3 - P113, TT Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội
Chứng minh nhân dân	031081003045
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Luật
Quá trình công tác	
Từ tháng 03/2010-11/2011	Trưởng phòng Pháp chế - Đối ngoại CTCP đá ốp lát cao cấp Vinaconex
Từ tháng 11/2011-09/2013	Giám đốc Ban Pháp chế - Đối ngoại CTCP đá ốp lát cao cấp Vinaconex
Từ tháng 09/2013 - 8/2015	Giám đốc Ban pháp chế kiêm Trưởng phòng Quản trị Rủi ro Công ty CP Vicostone
Từ tháng 08/2015-03/2016	Trưởng phòng pháp chế Công ty CP Vicostone
Từ tháng 03/2016 đến nay	- Trưởng phòng pháp chế Công ty CP Vicostone - Chánh Văn phòng CTCP Tập đoàn Phụng hoàng xanh A&A - Ủy viên HĐQT Công ty CP Chế tác đá Việt Nam
Chức vụ hiện nay	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP chế tác đá Việt Nam
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Chánh Văn phòng CTCP Tập đoàn Phụng Hoàng Xanh A&A Trưởng phòng pháp chế Công ty CP Vicostone
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức phát)	0 cổ phần

hành)	
Số cổ phiếu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác	2.500.000 đồng/tháng
Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành	Không

❖ **Ông Nguyễn Hữu Chương - Ủy viên HĐQT**

Họ và tên	Nguyễn Hữu Chương
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	19/12/1980
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tỉnh Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú	Nhà 68, Tổ 17, xóm Xếp, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội
Chứng minh nhân dân	013371535
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ điện tử động hóa
Quá trình công tác	
06/2004 đến 12/2004	Kỹ sư Công ty CP tự động hóa và truyền thông Vinaconex
12/2004 đến 02/2005	Kỹ sư Công ty CP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
02/2005 đến 02/2007	Phó Giám đốc Công ty CP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
03/2007 đến 05/2008	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty CP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
05/2008 đến 08/2009	Giám đốc Công ty liên doanh Stylestone kiêm Ủy viên HĐQT Công ty CP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
08/2009 đến 11/2009	Giám đốc Công ty CP Stylestone kiêm Ủy viên HĐQT Công ty CP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
11/2009 đến 04/2010	Ủy viên HĐQT – Giám đốc Công ty CP Stylestone kiêm Ủy viên HĐQT Công ty CP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
04/2010 đến 08/2012	Ủy viên HĐQT – Giám đốc Công ty CP Stylestone kiêm Ủy viên HĐQT Công ty CP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex kiêm Ủy viên HĐQT Công ty CP Chế tác đá Việt Nam
08/2012 đến 05/2013	Ủy viên HĐQT – Giám đốc Công ty CP Stylestone kiêm Ủy viên HĐQT Công ty CP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex

05/2013 đến 10/2014	: Ủy viên HĐQT – Giám đốc Công ty CP Stylestone kiêm Ủy viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vicostone
10/2014 đến 03/2015	Ủy viên HĐQT Công ty CP Vicostone, Ủy viên HĐQT Công ty CP Stylestone kiêm Ủy viên HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty CP Phượng Hoàng Xanh A&A
03/2015 đến 08/2015	Ủy viên HĐQT Công ty CP Vicostone kiêm Ủy viên HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty CP Phượng Hoàng Xanh A&A
08/2015 đến 12/2016	Ủy viên HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty CP Phượng Hoàng Xanh A&A
12/2016 đến nay	Ủy viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Phượng Hoàng Xanh A&A
4/2017 đến nay	Ủy viên HĐQT Công ty CP Chế tác đá Việt Nam
Chức vụ hiện nay	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP chế tác đá Việt Nam
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Ủy viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức phát hành)	Số cổ phần thuộc sở hữu của cá nhân: 6.000 Cổ phần Số cổ phần sở hữu đại diện vốn của Công ty CP Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A : 3.292.350 Cổ phần
Số cổ phiếu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác	2.500.000 đồng/tháng
Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành	Không

❖ **Ông Ninh Quốc Cường – Ủy viên HĐQT**

Họ và tên	Ninh Quốc Cường
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	06/02/1962
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tỉnh Nam Định
Địa chỉ thường trú	SN 44, TT Viện Thiết kế, xã Trung Văn, Từ Liêm, Hà Nội
Chứng minh nhân dân	013171863
Trình độ chuyên môn	Công nhân bậc 7/7

Quá trình công tác	
Từ tháng 06/2003-04/2008	Quản đốc Phân xưởng sản xuất Công ty VINADECOR
Từ tháng 05/2008-09/2009	Quản đốc Phân xưởng sản xuất kiêm Phó Trưởng Ban quản lý dự án “Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất, chế tác đá trang trí nội thất” thuộc Công ty Chế tác đá Việt Nam
Từ tháng 10/2009 – 8/2012	Phó Giám đốc, kiêm Quản đốc Phân xưởng sản xuất Công ty Chế tác đá Việt Nam
Từ tháng 09/2012 –đến nay	Ủy viên HĐQT- Phó Giám đốc Công ty Chế tác đá Việt Nam
Chức vụ hiện nay	Ủy viên Hội đồng quản trị - Phó Giám đốc Công ty CP chế tác đá Việt Nam
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức phát hành)	+ Số cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 2.500 cổ phần + Số cổ phần thuộc sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 0 cổ phần
Số cổ phiếu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác	2.500.000 đồng/tháng
Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành	Không

14.2 Danh sách thành viên Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty gồm:

- Ông Lưu Công An – Giám đốc.
- Ông Ninh Quốc Cường – Phó Giám đốc

Sơ yếu lý lịch của ông Ninh Quốc Cường đã được đề cập tại mục 14.1 ở trên

- Bà Cao Hoàng Lan – Kế toán trưởng

Tóm tắt Sơ yếu lý lịch của Ban Giám đốc

❖ Ông Lưu Công An – Giám đốc

Họ và tên	Lưu Công An
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	15/07/1965
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh

Quê quán	Tỉnh Thái Nguyên
Địa chỉ thường trú	Số 7, Ngõ 165, Khương Thượng, Đống Đa. Hà Nội
Chứng minh nhân dân	013430592
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư động lực
Quá trình công tác	
Từ năm 2000 - 10/2004	Phó phòng Thiết kế Công ty Diesel Sông Công.
Từ tháng 10/2004- 11/2004	Trưởng phòng Kỹ thuật CTCP Đá ốp lát cao cấp VINACONEX
Từ tháng 12/2004- 4/2005	Quản đốc Phân xưởng Bretonstone CTCP Đá ốp lát cao cấp VINACONEX
Từ tháng 5/2005 – 2/2007	Phó Giám đốc – Công ty CP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
Từ tháng 3/2007 – 8/2015	Ủy viên HĐQT Công ty CP Vicostone
Từ tháng 3/2007 đến nay	Phó TGĐ Công ty CP Vicostone
Từ năm 2016 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Phương Hoàng Xanh A&A
Chức vụ hiện nay	Giám đốc Công ty CP chế tác đá Việt Nam
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức phát hành)	12.000 cổ phần
Số cổ phiếu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành	Không

❖ **Bà Cao Hoàng Lan – Kế toán trưởng**

Họ và tên	Cao Hoàng Lan
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	01/08/1978
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tỉnh Phú Thọ
Địa chỉ thường trú	Số 17, Tổ dân phố Tân Xuân 3, Phường Xuân Đình, Quận Bắc

	Từ Liêm, Hà Nội
Chứng minh nhân dân	011931348
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	
Từ tháng 2/2006 - 8/2008	Nhân viên kế toán- Chi nhánh Hà nội- Tổng Công ty 28-Bộ quốc phòng
Từ tháng 9/2008 - 4/2011	Kế toán trưởng –Công ty cổ phần SX&TM Tâm Việt
Từ tháng 5/2011- 6/2013	Phó phòng Tài chính Kế toán – Công ty cổ phần tập đoàn AUSTSDOOR
Từ tháng 7/2013 - 4/2014	Phó phòng Tài chính Kế toán – Công ty cổ phần AUSTDOOR Miền Bắc
Từ tháng 7/2014 - 2/2015	Nhân viên phòng Tài chính kế toán – Công ty cổ phần đá thạch anh cao cấp VCS
Từ tháng 3/2015 - 9/2016	Nhân viên Phòng Tài chính kế toán – Công ty cổ phần Style Stone
Từ tháng 10/2016- 04/2017	Phó trưởng phòng Tài chính kế toán – Công ty cổ phần Style Stone
Từ 12/04/2017 đến nay	Kế toán trưởng- Công ty cổ phần Chế tác đá Việt nam
Chức vụ hiện nay	Kế toán trưởng- Công ty cổ phần Chế tác đá Việt nam
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức phát hành)	0 Cổ phần
Số cổ phiếu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành	Không

14.3 Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên:

1. Bà Trần Thị Đức Hạnh - Trưởng Ban kiểm soát
2. Bà Trần Lan Phương - Thành viên Ban kiểm soát
3. Bà Nguyễn Phương Thúy - Thành viên Ban kiểm soát

Tóm tắt Sơ yếu lý lịch của Thành viên Ban Kiểm Soát

❖ Bà Trần Thị Đức Hạnh – Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên	Trần Thị Đức Hạnh
------------------	--------------------------

Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	23/02/1974
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thành phố Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 15 Ngách 68/28 Đại Linh, Trung Văn, Từ Liêm - HN
Chứng minh nhân dân	0117596948
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	
Từ tháng 01/1996- 11/2005	Kế toán Trung tâm KHCN môi trường – Trường Đại học GTVT
Từ tháng 12/2005 - 07/2008	Chuyên viên Phòng TCKT- CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
Từ tháng 08/2008 - 10/2011	Phó Phòng TCKT - CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
Từ tháng 11/2011 đến 4/2017	Kế toán trưởng CTCP Chế tác đá Việt Nam
Từ tháng 4/2017 đến nay	Trưởng ban kiểm soát CTCP Chế tác đá Việt Nam
Chức vụ hiện nay	Trưởng ban kiểm soát CTCP Chế tác đá Việt Nam
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức phát hành)	2.000 cổ phần
Số cổ phiếu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác	2.500.000 đồng/tháng
Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành	Không

❖ **Bà Trần Lan Phương – Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên	Trần Lan Phương
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	04/10/1988
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh

Địa chỉ thường trú	Phòng A2407, Chung cư Xuân Mai Tower, Tô Hiệu, Hà Đông, Hà Nội
Chứng minh nhân dân	186629011
Trình độ chuyên môn	Cử nhân luật kinh tế, cử nhân tài chính ngân hàng
Quá trình công tác	
Từ tháng 03/2010 - 11/2010	Nhân viên tư vấn CTCP Đào tạo và ứng dụng Aprotrain
Từ tháng 11/2010 - 03/2013	Nhân viên Ban Pháp chế đối ngoại – Công ty CP Đá ốp lát cao cấp VINACONEX
Từ tháng 03/2013 - 10/2014	Phó chánh văn phòng, Trưởng ban thư ký Công ty CP Vicostone, Thành viên ban kiểm soát CTCP Chế tác đá Việt Nam
Từ tháng 10/2014 - 08/2015	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Chế tác đá Việt Nam Chánh văn phòng CTCP Phượng Hoàng Xanh A&A Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Tư vấn quản lý dự án VPM Hà Nội Trợ lý TGD CTCP VICOSTONE
Từ tháng 8/2015 – đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Chế tác đá Việt Nam Thành viên Ban kiểm soát CT CP Vicostone Giám đốc Ban nhân lực CTCP Phượng Hoàng Xanh A&A Ủy viên Hội đồng quản trị CTCP tư vấn quản lý dự án VPM Ủy viên Hội đồng quản trị CTCP tư vấn thiết kế Sitetech Toàn cầu
Chức vụ hiện nay	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Chế tác đá Việt Nam
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Giám đốc Ban nhân lực Công ty CP Tập đoàn Phượng hoàng xanh A&A Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP CP Vicostone Ủy viên Hội đồng quản trị CTCP tư vấn quản lý dự án VPM Ủy viên Hội đồng quản trị CTCP tư vấn thiết kế Sitetech Toàn cầu
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức phát hành)	0 cổ phần
Số cổ phiếu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác	2.000.000 đồng/tháng

Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành

Không

❖ **Bà Nguyễn Phương Thúy - Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên	Nguyễn Phương Thúy
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	28/12/1981
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tỉnh Thái Nguyên
Địa chỉ thường trú	Hạ Bằng, Thạch Thất, Hà Nội
Chứng minh nhân dân	090724528
Trình độ chuyên môn	Cử nhân luật kinh tế
Quá trình công tác	
01/2007 đến nay	Nhân viên Phòng Tài chính – Kế toán Công ty CP Vicostone
12/2008 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Chế tác đá Việt Nam
Chức vụ hiện nay	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Chế tác đá Việt Nam
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Nhân viên Phòng Tài chính - Kế toán Công ty CP Vicostone
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức phát hành)	0 cổ phần
Số cổ phiếu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác	2.000.000 đồng/tháng
Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành	Không

15. Tài sản của Công ty tại ngày 31/03/2017

15.1 Tình hình tài sản cố định

Bảng 18. Tình hình tài sản cố định của Công ty tại ngày 31/03/2017

TT	Loại tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
1	Tài sản cố định hữu hình	55.019	33.191	21.828
	- Nhà cửa vật kiến trúc	24.751	16.254	8.497
	- Máy móc thiết bị	23.963	14.235	9.728
	- Phương tiện vận tải	5.833	2.580	3.253
	- Thiết bị dụng cụ quản lý	472	122	350
2	Tài sản cố định vô hình	0	0	0
3	Tổng	55.019	33.191	21.828

(Nguồn: BCTC Quý I/2017 của Công ty cổ phần Chế tác đá Việt Nam)

15.2 Đất đai, nhà xưởng

Bảng 19. Tình hình đất đai, nhà xưởng

TT	Vị trí	Mục đích sử dụng	Tổng diện tích (m ²)	Thời hạn sử dụng (năm)
1	Lô đất A2 tại Khu CNC – Khu CNC Hòa Lạc – Thạch Hòa – Thạch Thất – Hà Nội với diện tích là 24.100 m2	Xưởng cơ điện	331	49
2		Nhà Điều hành	460	49
3		Kho hồ	1250	49
4		Nhà xưởng chính số 1	2910	49
5		Xưởng chế tác thủ công	810	49
6		Xưởng sản xuất chính số 2	2900	49
7		Kho tập kết vật tư	242	49
8		Đường đi, sân bê tông và vườn cây cảnh	15.197	49
	Tổng cộng		24.100	

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam)

16. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2017

Trên cơ sở định hướng chung của ngành, Công ty đã xây dựng định hướng phát triển của Công ty trong năm tới như sau:

Theo Nhà nước định hướng quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng thì đá ốp lát là một trong những vật liệu xây dựng cơ bản đến năm 2020. Trên cơ sở đó Công ty đã đầu tư thiết bị máy

móc hiện đại, tự động hoá trong sản xuất, tạo ra các sản phẩm chất lượng cao, kích thước lớn, đa dạng về màu sắc và chủng loại để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước, cạnh tranh với một số sản phẩm đá ốp lát nhập khẩu từ nước ngoài.

Đẩy mạnh công tác thị trường, quảng bá sản phẩm để thâm nhập thị trường trong nước ở phân khúc trung và cao cấp, từng bước phát triển mạng lưới phân phối sản phẩm chế tác gắn liền với lĩnh vực trang trí nội thất và hàng gia dụng liên quan thông qua các đại lý, công ty chuyên cung cấp nội thất và hàng gia dụng, tăng cường khảo sát, tiếp cận các dự án bất động sản để giới thiệu và cung cấp sản phẩm.

Công ty đã duy trì sự ổn định về cơ cấu, chính sách, quản lý đồng thời phát triển công tác đào tạo nội bộ, nâng cao chất lượng của nhân viên.

Trong tương lai Công ty sẽ chuyên nghiệp hóa quá trình sản xuất một cách khoa học và nghiêm túc để đảm bảo chất lượng ổn định theo tiêu chuẩn để trở thành một công ty hàng đầu trong lĩnh vực gia công, chế tác đá thạch anh cao cấp VICOSTONE với nhiệm vụ sau:

- Kiện toàn hệ thống sản xuất, cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao hoạt động của các máy móc thiết bị, đảm bảo sản xuất liên tục và an toàn;
- Tạo ra nhiều mẫu mã, sản phẩm mới tăng cường tính cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường;
- Quản lý tốt chất lượng vật tư đầu vào, thành phẩm đầu ra,
- Phát triển nguồn nhân lực;
- Chăm lo đời sống của người lao động về vật chất và tinh thần;
- Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, quản lý chi phí có hiệu quả, tiết giảm tối đa chi phí tiêu hao nguyên vật liệu.

Dựa trên kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm 2017 như sau:

Bảng 20. Kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2017

STT	Khoản mục	Năm 2016	KH năm 2017	% tăng/giảm
1	Doanh thu thuần	149.613	180.658	21%
2	Lợi nhuận sau thuế	25.697	16.665	-35%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	17,18%	9,22%	-46%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	20,59%	10%	-52%
5	Cổ tức	0%	#N/A	#N/A

(Nguồn: Công ty Cổ phần chế tác đá Việt Nam)

Ghi chú: Công ty không dự kiến cổ tức năm 2017 (ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định mức cổ tức và thời gian tạm ứng cổ tức tùy thuộc vào kết quả hoạt động SXKD năm 2017. Việc quyết toán cổ tức năm 2017 sẽ được quyết định tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018).

17. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của doanh nghiệp

Với tư cách là tổ chức tư vấn, chúng tôi xin đưa ra đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam trong năm 2017 như sau:

Sau khi tiến hành nghiên cứu các thông tin thu thập được và phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như tình hình tài chính hiện nay của Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam, Công ty Cổ phần chứng khoán Tân Việt cho rằng kế hoạch lợi nhuận của Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam dự kiến trong năm 2017 là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Chúng tôi lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Các nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

18. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Công ty sẽ thực hiện hoàn tất đăng ký bổ sung và đăng ký giao dịch trên sàn Upcom bổ sung cho số cổ phiếu phát hành thêm từ đợt chào bán này.

19. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của tổ chức phát hành :

Không có

20. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có

V. THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần (Mười nghìn đồng/ một cổ phần)

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

- Số lượng cổ phần dự kiến chào bán : 4.487.250 cổ phần
- Số lượng cổ phần đang lưu hành : 6.512.750 cổ phần
- Tổng số cổ phần sau đợt phát hành : 11.000.000 cổ phần
(Mười một triệu cổ phần)

4. Phương thức phát hành:

- Số lượng cổ phần chào bán : 4.487.250 cổ phần
- Tổng khối lượng vốn huy động dự kiến : 44.872.500.000 đồng
- Đối tượng chào bán : Các cổ đông hiện hữu của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông
- Tỷ lệ thực hiện quyền : 1:0,68899
(Cổ đông hiện hữu sở hữu 1 cổ phần thì sẽ được quyền mua 0,68899 cổ phần mới).
- Chuyển nhượng quyền mua cổ phần : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại

ngày chốt danh sách cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ chuyển nhượng một lần (không chuyển nhượng cho người thứ ba)

- Nguyên tắc làm tròn : Số cổ phần chia cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị
- Nguyên tắc xử lý cổ phiếu lẻ và số cổ phần không chào bán hết : Số cổ phần chia cho các cổ đông hiện hữu được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phần không được mua hết sẽ do Hội đồng quản trị quyết định phân phối tiếp cho các đối tượng khác với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

5. Giá chào bán dự kiến

- Giá chào bán cao nhất dự kiến : **10.000** đồng/cổ phiếu
- Giá chào bán thấp nhất dự kiến : **10.000** đồng/cổ phiếu

6. Phương pháp tính giá

- ❖ Giá trị sổ sách trên báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2016 của Công ty đã được kiểm toán là :

$$\frac{\text{Vốn chủ sở hữu} - \text{Lợi ích cổ đông thiểu số}}{\text{Số cổ phiếu đang lưu hành} - \text{Cổ phiếu quỹ}} = \frac{124.814.690.867}{6.512.750} = 19.165 \text{ đồng}$$

- ❖ Giá thị trường của cổ phiếu Công ty tính trung bình trong 30 phiên gần nhất tính từ ngày 20/04/2017 trở về trước: **25.923 đồng/ cổ phần.**

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017, để đảm bảo khả năng thành công của đợt chào bán, ĐHĐCĐ đã thông qua giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phần, thấp hơn giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2016 và giá trị thị trường của cổ phiếu STV.

7. Phương thức phân phối

- Đối với cổ đông đã thực hiện lưu ký : Cổ phiếu được phân phối thông qua hệ thống của SGDCKHN, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và các thành viên lưu ký;
- Đối với cổ đông chưa lưu ký: Cổ phiếu được phân phối trực tiếp tại Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam.

8. Thời gian phân phối cổ phiếu:

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày có giấy chứng nhận đăng ký phát hành cổ phần từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Dự kiến vào quý II năm 2017. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu ra công chúng như sau:

TT	Nội dung công việc	Thời gian dự kiến
1	Nhận giấy phép chào bán chứng khoán ra công	T

TT	Nội dung công việc	Thời gian dự kiến
	chúng	
2	Xác định ngày lập Danh sách sở hữu cuối cùng và thông báo chốt danh sách cổ đông với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)	T+5
3	Công bố thông tin về đợt phát hành	T đến T+7
4	Ngày giao dịch không hưởng quyền	T+10
5	Ngày đăng ký cuối cùng	T+12
6	Phối hợp cùng VSD phân bổ và thông báo danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu đến các thành viên lưu ký và các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán.	T+ 18 đến T+ 24
7	Các cổ đông hiện hữu, cán bộ nhân viên tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền và nộp tiền mua cổ phần	T + 25 đến T + 45
8	Thành viên lưu ký (TVLK) tổng hợp việc thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu và chuyển về cho VSD.	T + 52
9	VSD gửi danh sách cổ đông thực hiện quyền mua và chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa	T + 54
10	Phân phối tiếp đối với số cổ phần bán còn dư	T + 65
11	Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu với UBCKNN; Nộp Hồ sơ đăng ký bổ sung, niêm yết bổ sung	T + 66
12	Nhận giấy phép đăng ký bổ sung	T + 76
13	Công bố báo chí về việc đăng ký bổ sung	T + 76
14	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký	T + 70 đến T + 80
15	Đăng ký ngày giao dịch đầu tiên đối với cổ phiếu bổ sung	T + 85

9. Đăng ký mua cổ phiếu

- Thời hạn đăng ký quyền mua và nộp tiền: 20 ngày kể từ khi nhận được thông báo nhận quyền mua
- Phương thức thanh toán:
 - + Đối với cổ đông lưu ký: thanh toán bằng chuyển khoản tại thành viên lưu ký nơi mở tài khoản.

+ Đối với cổ đông chưa lưu ký: nộp tiền hoặc chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam.

10. Nguyên tắc xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phần không chào bán hết

Số cổ phần chia cho các cổ đông hiện hữu được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Nguyên tắc xử lý cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn, số lượng cổ phần không được mua hết: Số cổ phần dôi ra do làm tròn và số cổ phần không được mua hết sẽ do Hội đồng quản trị quyết định phân phối tiếp cho các đối tượng khác với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Số cổ phần không chào bán hết khi phân phối tiếp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

Công ty cam kết xử lý số cổ phần không bán hết sau đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo đúng quy định tại (i) khoản 2, Điều 189, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014; (ii) khoản 3, Điều 4, Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 được sửa đổi bổ sung tại mục a, c, d Khoản 3, Điều 1, Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015.

11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Trong số các ngành nghề Công ty đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, có ngành: Buôn bán đồ uống (Chi tiết là mua bán rượu bia, thuốc lá, đồ giải khát, đồ gia dụng). Căn cứ nội dung tại thông tư số 34/2013/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công thương về công bố lộ trình hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại (Phụ lục 03) Việt Nam, việc phân phối mặt hàng thuốc lá không được phép có sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài. Theo quy định tại Điểm c, khoản 1, Điều 2a, Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012; được sửa đổi bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015: "*c) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác*". Do vậy, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty bị giới hạn tại mức 0%.

Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam hiện có 02 cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, nắm giữ 4.600 cổ phần, giá trị theo mệnh giá 46.000.000 đồng, tương ứng 0,071% vốn điều lệ của Công ty. Vì vậy, Công ty Cổ phần chế tác đá Việt Nam xin cam kết giữ nguyên tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty ở mức hiện tại là 0,071% và không tăng thêm trong tương lai. Công ty cam kết sẽ báo cáo cho các cổ đông của Công ty về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông thống nhất bỏ ngành Buôn bán đồ uống, dẫn đến việc giới hạn về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty thay đổi, Công ty sẽ làm văn bản báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước về sự thay đổi này.

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng. Số cổ phiếu không chào bán hết được phân phối tiếp cho các đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

13. Các loại thuế có liên quan

❖ **Đối với nhà đầu tư cá nhân**

Theo Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế thì:

Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: Thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán).

Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng chứng khoán được xác định là giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Theo đó, Thuế suất và cách tính thuế như sau:

Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Cách tính thuế:

$$\text{Thuế thu nhập cá nhân phải nộp} = \frac{\text{Giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần}}{\text{Giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần}} \times \text{Thuế suất 0,1\%}$$

Kỳ tính thuế:

- Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
- Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

❖ **Đối với nhà đầu tư tổ chức**

Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

$$\text{Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu} = \text{Thu nhập chịu thuế} \times \text{Thuế suất}$$

14. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu:

Tên tài khoản : Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam

Số tài khoản : 45210009508888

Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Thạch Thất

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Công ty thực hiện chào bán cổ phần tăng vốn điều lệ để bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Tổng nguồn vốn thu từ đợt phát hành dự kiến là: 44.872.500.000 đồng, được sử dụng để bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Chi tiết phương án và tiến độ sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán như sau :

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Thanh toán tiền mua nguyên vật liệu	40.000.000.000
2	Thanh toán các khoản chi phí khác như: chi phí nhân công, chi phí phục vụ trực tiếp cho quá trình hoạt động sản xuất của Công ty	4.872.500.000
	Tổng cộng	44.872.500.000

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC PHÁT HÀNH

1. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Địa chỉ : Tầng 6, Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Điện thoại : (084 4) 3728 0921

Fax : (084 4) 3728 0920

Website : www.tvsi.com.vn

2. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Địa chỉ : Tầng 8, tòa nhà Cornerstone, 16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : 04 3831 5100

Fax : 84 4 3831 5090

Website : www.ey.com/vn

IX. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. **Phụ lục II:** Bản sao hợp lệ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty
3. **Phụ lục III:** Các báo cáo tài chính.
4. **Phụ lục IV:** Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017
5. **Phụ lục V:** Danh mục các văn bản tài liệu liên quan đến thông tin công bố trong Bản cáo bạch

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2017

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Phạm Anh Tuấn

GIÁM ĐỐC

A handwritten signature in blue ink, likely belonging to Lưu Công An.

Lưu Công An

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

A handwritten signature in blue ink, likely belonging to Trần Thị Đức Hạnh.

Trần Thị Đức Hạnh

KẾ TOÁN TRƯỞNG

A handwritten signature in blue ink, likely belonging to Cao Hoàng Lan.

Cao Hoàng Lan

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT



Pho Tổng giám đốc

Lê Thanh Tùng